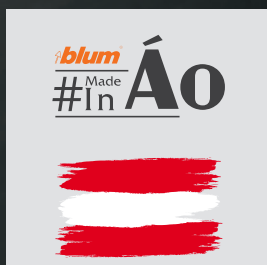




Bảng giá/ Price list

Phụ kiện nội thất Blum/ Blum furniture fittings

2019 - 2020



www.blum.com

blum

Về công ty Blum

About Blum



Là thương hiệu được thành lập từ **năm 1952** tại Áo, Blum tự hào là nhà sản xuất hàng đầu thế giới với gần **70 năm** kinh nghiệm trong lĩnh vực phụ kiện nội thất với **03 dòng sản phẩm chiến lược**: hệ thống tay nâng, hệ thống ngăn kéo, hệ thống bản lề. Blum đã có mặt trên **125 quốc gia** với gần **8000 nhân viên** và sở hữu hơn **2000 giấy phép phát minh** những công nghệ sáng tạo cho phụ kiện nhà bếp và tủ nội thất trên toàn thế giới.

Toàn bộ sản phẩm Blum phân phối **chính hãng** tại Việt Nam được sản xuất và nhập khẩu trực tiếp từ **08 nhà máy tại Áo**.

Founded in 1952 in Austria, Blum is proud to be the leading manufacturer in the world with nearly 70 years of experience in the field of furniture fittings with 03 strategic product lines: lift systems, runner systems, hinge systems. Blum has marked its presence in 125 countries with nearly 8000 employees and owned 2000 licenses of invention of advance technologies for kitchen and furniture cabinets around the world.

All authentic distributed Blum products in Vietnam are manufactured and imported directly from 08 factories in Austria.

Mục lục/ Content

4 Hệ thống tay nâng/ Lift systems AVENTOS

5 Thông tin chung/ *General information*

6 AVENTOS HF

8 AVENTOS HS

10 AVENTOS HL

12 AVENTOS HK top

14 AVENTOS HK

16 AVENTOS HK-S

17 AVENTOS HK-XS

18 Hệ thống bản lề/ Hinge systems

19 Thông tin chung/ *General information*

20 CLIP top BLUMOTION

21 TIP-ON

22 CLIP - CLIP top - MODUL

23 Phụ kiện cho bản lề/ *Hinge accessories*

24 Hệ thống ray trượt ngăn kéo/ Runner systems

26 TANDEM

27 STANDARD

28 MOVENTO

29 Hệ thống ray hộp/ Box systems

30 TANDEMBOX

33 LEGRABOX

34 Ray hộp có thiết kế đặc biệt/ *Special cabinets*

36 SERVO-DRIVE cho ngăn kéo/ for drawers

38 Bộ phụ kiện cơ bản/ *Basic set*

39 Cho ngăn kéo/ *For drawers*

40 Dụng cụ bếp/ Kitchen accessories

42 ORGA-LINE

43 AMBIA-LINE

44 Hệ thống phân chia bên trong/ Inner dividing systems

45 ORGA-LINE

50 AMBIA-LINE

56 Thông tin tham khảo/ References

Hệ thống tay nâng AVENTOS

AVENTOS lift systems

■ Hệ thống tay nâng AVENTOS mang đến chuyển động chất lượng cao cho tủ treo tường của bạn. Dù mặt trước lớn hay nặng cũng có thể mở ra rất dễ dàng mà không gây cản trở.

■ AVENTOS lift systems bring top quality motion to wall cabinets. Even large and heavy fronts open with ultimate ease. What makes AVENTOS especially practical is that it gives users easy access to contents and full freedom of movement.

blum

BLUMOTION	SERVO-DRIVE	TIP-ON
by Blum	by Blum	by Blum

interzum
Award

ICD
WIC
AWARDS
INTERIOR
INNOVATION

**GERMAN
DESIGN
AWARD
SPECIAL**

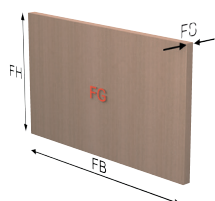
reddot design award

Để chọn đúng tay nâng, cần phải biết một số thông tin sau/ Information for selecting a correct lift system set:

1 Khối lượng cửa/ Door weight

Công thức tính khối lượng cửa
Calculating the door weight

$$FG \text{ (kg)} = FH \text{ (m)} \times FB \text{ (m)} \times FS \text{ (m)} \times \text{tỉ trọng / density (kg/m}^3\text{)}$$



FG Khối lượng cửa/ Door weight (kg)
FH Chiều cao cửa/ Front height (mm)
FB Chiều rộng cửa/ Front width (mm)
FS Chiều dày cửa/ Front thickness (mm)

Bảng tỉ trọng/ Density table	
Loại gỗ/ Material	Tỉ trọng/ Density (kg/m ³)
Chipboard	680
MDF	760
Kính khung nhôm Alu frames with glass	2500

2 Hệ số lực/ Power factor (AVENTOS HF, HK top, HK, HK-S, HK-XS)

Công thức tính hệ số lực
Calculating the power factor

$$\text{Hệ số lực / PF} = \text{Chiều cao tủ / cabinet height (mm)} \times \text{Khối lượng cửa / door weight (kg)}$$

Vị trí của AVENTOS / Where to use AVENTOS

AVENTOS HK-S
AVENTOS HK-XS

AVENTOS HF

AVENTOS HS

AVENTOS HL

AVENTOS HK top
AVENTOS HK

AVENTOS HK-S

AVENTOS HK-XS

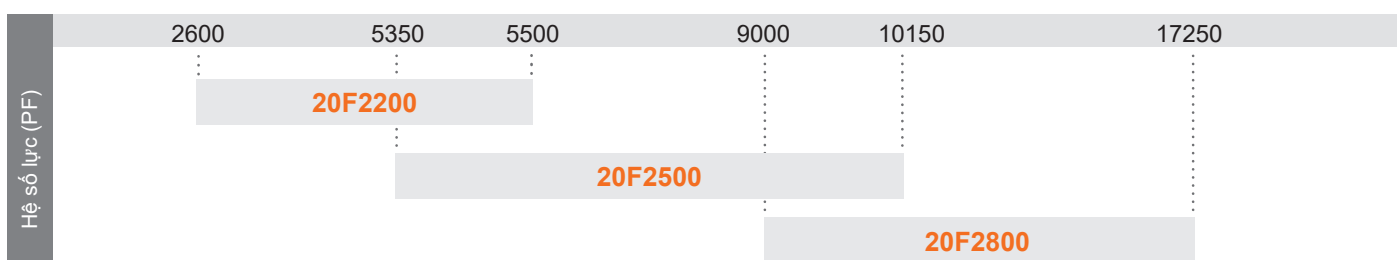


AVENTOS HF



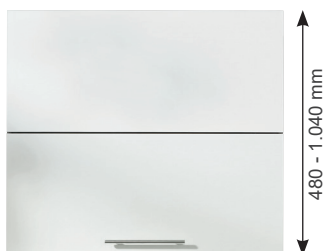
blum

Tay nâng hai cánh - Mở xếp Bi-fold lift system



i Công thức tính hệ số lực (PF) = chiều cao cửa [mm] x khối lượng cửa (có tay nắm) [kg]

Ví dụ: Chiều cao tủ là 700 mm, khối lượng cửa là 10 kg - Hệ số lực PF = 700 mm x 10 kg = 7000 - Như vậy ta chọn bộ AVENTOS HF 20F2500



Chiều rộng tối đa/ Max width: 1.800 mm
Chiều sâu tối thiểu/ Min depth: 278 mm



Khi đặt mua 1 bộ AVENTOS HF cần có những mã sau/
To order an AVENTOS HF set, we need following order numbers:

■ Tiêu chuẩn/ Standard:

1. Bộ hộp lực/ Lift mechanism set
2. Bộ cánh tay/ Arm set

■ Tùy chọn thêm/ Optional:

3. Nắp đậy hộp lực màu trắng (bộ mặc định màu xám)/ White cover cap (standard is grey)
4. Chặn góc mở/ Opening angle stop
5. Bộ điện/ SERVO-DRIVE set

Tay nâng hai cánh - Mở xếp Bi-fold lift system

AVENTOS HF



blum

Trắng Xám

Triều chuẩn/ Standard



BỘ HỘP LỰC AVENTOS HF (bao gồm 4 bộ bản lề) Lift mechanism AVENTOS HF (incl. 4 hinge sets)

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20F2200	Light grey	7302840	2.600 - 5.500	1 bộ/ set	2.346.000
20F2500	Light grey	4259827	5.350 - 10.150	1 bộ/ set	2.484.000
20F2800	Light grey	3732091	9.000 - 17.250	1 bộ/ set	2.683.000

Tùy chọn/ Optional



BỘ CẢNH TAY AVENTOS HF/ Arm for AVENTOS HF

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng / Order Number	Chiều cao tủ/ Cabinet height	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20F3200		5818329	480 - 570 mm	1 cặp/ pair	823.000
20F3500		6900672	560 - 710 mm	1 cặp/ pair	923.000
20F3800		8998276	700 - 900 mm	1 cặp/ pair	1.121.000
20F3900		1896025	760 - 1.040 mm	1 cặp/ pair	1.270.000



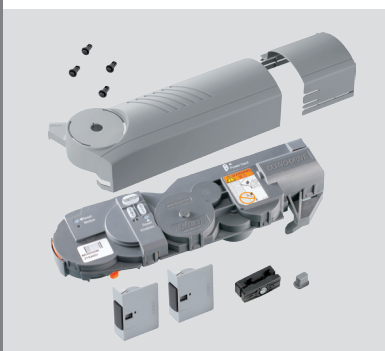
NẮP ĐẬY LỚN cho AVENTOS HF loại giảm ồn Cover plate large for AVENTOS HF with BLUMOTION

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20F8001 L	Silk white	6844402	Bên trái/ Left	1 cái/ pc	78,000
20F8001 R	Silk white	6844232	Bên phải/ Right	1 cái/ pc	78,000



CHẶN GÓC MỞ/ Opening angle stop

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Chặn góc mở/ Opening angle stop	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20F7011		7285440	83°	1 cái/ pc	50,000
20F7051		7160400	104°	1 cái/ pc	50,000



BỘ ĐIỆN SERVO-DRIVE cho AVENTOS HF/ SERVO-DRIVE set for AVENTOS HF

SERVO-DRIVE
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
21FA008	Light grey	33012695	Gắn thêm vào hộp lực bên trái/ Add on into the left mechanism	1 bộ/ set	11,697,000

AVENTOS HS



blum

Tay nâng một cánh - Mở lên phía trên tủ Up and over lift system



Mã Blum Blum Article	20S2A00	20S2B00	20S2C00	20S2D00	20S2E00	20S2F00	20S2G00	20S2H00	20S2I00
Chiều cao Height	350 - 525 mm	350 - 525 mm	350 - 525 mm	526 - 675 mm	526 - 675 mm	526 - 675 mm	676 - 800 mm	676 - 800 mm	676 - 800 mm
Khối lượng Weight	2 - 5 kg	3.25 - 9.5 kg	7.25 - 15 kg	3 - 6.75 kg	5 - 13 kg	9.75 - 19 kg	4 - 8 kg	6 - 13.5 kg	10.5 - 21.5 kg



Chiều rộng tối đa/ Max width: 1.800 mm
Chiều sâu tối thiểu/ Min depth: 276 mm



Khi đặt mua 1 bộ AVENTOS HS cần có những mã sau/
To order an AVENTOS HS set, we need following order numbers:

■ Tiêu chuẩn/ Standard:

1. Bộ hộp lực/ Lift mechanism set
2. Bộ cánh tay cho bộ cơ/ Arm for BLUMOTION set

■ Tùy chọn thêm/ Optional:

3. Bộ điện/ SERVO-DRIVE set
4. Bộ cánh tay cho bộ điện/ Arm for SERVO-DRIVE set
5. Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh mỏng/ Front fixing EXPANDO T

Tay nâng một cánh - Mở lên phía trên tủ Up and over lift system

AVENTOS HS



Xám

Triều chuẩn/ Standard

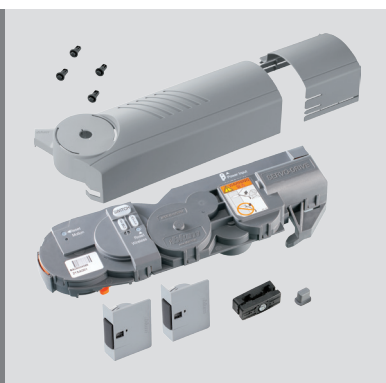


Bộ hộp lực AVENTOS HS/ Lift mechanism AVENTOS HS					BLUMOTION by Blum
Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Kích thước tủ/ Cabinet dimensions	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20S2A00	Light grey	2515428	350 - 525mm 2 - 5kg	1 bộ/ set	2.455.000
20S2B00	Light grey	7097126	350 - 525mm 3.25 - 9.5kg	1 bộ/ set	2.455.000
20S2C00	Light grey	1966158	350 - 525mm 7.25 - 15kg	1 bộ/ set	2.663.000
20S2D00	Light grey	2543494	526 - 675mm 3 - 6.75kg	1 bộ/ set	2.455.000
20S2E00	Light grey	3350592	526 - 675mm 5 - 13kg	1 bộ/ set	2.663.000
20S2F00	Light grey	6897601	526 - 675mm 9.75 - 19kg	1 bộ/ set	4.157.000
20S2G00	Light grey	8737011	676 - 800mm 4 - 8kg	1 bộ/ set	2.663.000
20S2H00	Light grey	6390434	676 - 800mm 6 - 13.5kg	1 bộ/ set	2.663.000
20S2I00	Light grey	1228251	676 - 800mm 10.5 - 21.5kg	1 bộ/ set	4.157.000

Bộ cánh tay AVENTOS HS loại giảm ồn Arm for AVENTOS HS with BLUMOTION

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20S3500		3476256	Cho bộ cơ For mechanism with BLUMOTION	1 cặp/ pair	1,418,000

Tùy chọn/ Optional



Bộ điện SERVO-DRIVE cho AVENTOS HS/ SERVO-DRIVE set for AVENTOS HS					SERVO-DRIVE by Blum
Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
21SA008	Light grey	8626292	Gắn thêm vào hộp lực bên trái Add on into the left mechanism	1 bộ/ set	10,662,000

Bộ cánh tay AVENTOS HS điện/ Arm for AVENTOS HS with SERVO-DRIVE

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
21S3500		9201531	Cho bộ điện For mechanism with SERVO-DRIVE	1 cặp/ pair	2.340.000

Phụ kiện cho AVENTOS HS/ Accessories for AVENTOS HS

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20S42T1		3613770	Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh mỏng/ Front fixing EXPANDO T 8-14mm	1 cái/ pc	397,000

2 cái/ cánh tủ
2 pcs/ door

AVENTOS HL

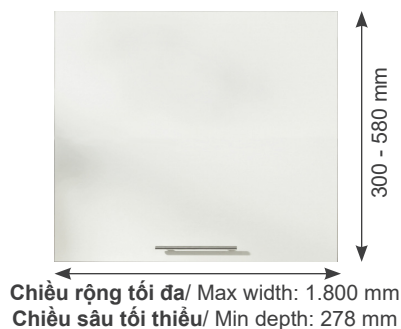


blum

Tay nâng một cánh - Mở song song Parallel front lift system



Cabinet height Chiều cao tủ	Lever arm Cánh tay nâng	Lift mechanism Cơ cấu nâng				
		20L2100	20L2300	20L2500	20L2700	20L2900
300 - 349 mm	20L3201.06	1.25 - 4.25 kg	3.50 - 7.25 kg	6.50 - 12.00 kg	11.00 - 20.00 kg	
350 - 399 mm	20L3501.06	1.25 - 2.50 kg	1.75 - 5.00 kg	4.25 - 9.00 kg	8.00 - 14.75 kg	13.50 - 20.00 kg
400 - 550 mm	20L3801.06		1.75 - 3.50 kg	2.75 - 6.75 kg	5.75 - 11.75 kg	10.50 - 20.00 kg
450 - 580 mm	20L3901.06			2.00 - 5.25 kg	4.25 - 9.25 kg	8.25 - 16.50 kg



**Khi đặt mua 1 bộ AVENTOS HL cần có những mã sau/
To order an AVENTOS HL set, we need following order numbers:**

■ Tiêu chuẩn/ Standard:

1. Bộ hộp lực/ Lift mechanism set
2. Bộ cánh tay/ Arm set

■ Tùy chọn thêm/ Optional:

3. Bộ điện/ SERVO-DRIVE set
4. Bộ cánh tay cho bộ điện/ Arm for SERVO-DRIVE set
5. Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh mỏng/ Front fixing EXPAN-DO T

Tay nâng một cánh - Mở song song Parallel front lift system

AVENTOS HL



Xám

Tiêu chuẩn/ Standard



Bộ hộp lực AVENTOS HL/ Lift mechanism AVENTOS HL

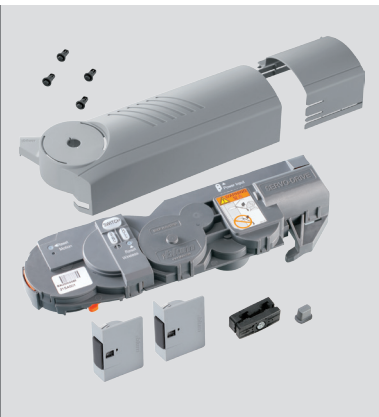
BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Num- ber	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20L2100	Light grey	4706546		1 bộ/ set	2.606.000
20L2300	Light grey	3272346		1 bộ/ set	2.606.000
20L2500	Light grey	3277844		1 bộ/ set	2.814.000
20L2700	Light grey	1333181		1 bộ/ set	2.814.000
20L2900	Light grey	9441726		1 bộ/ set	4.308.000

Bộ cánh tay AVENTOS HL loại giảm ồn Arm for AVENTOS HL with BLUMOTION

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Num- ber	Chiều cao tủ/ Cabinet height	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20L3201.06		6496745	300 - 349 mm	1 cặp/ pair	1,282,000
20L3501.06		9724698	350 - 399 mm	1 cặp/ pair	1,345,000
20L3801.06		9125761	400 - 550 mm	1 cặp/ pair	1,407,000
20L3901.06		7452589	450 - 580 mm	1 cặp/ pair	1,573,000

Tùy chọn/ Optional



Bộ điện SERVO-DRIVE cho AVENTOS HL/ SERVO-DRIVE set for AVENTOS HL

SERVO-DRIVE
by Blum

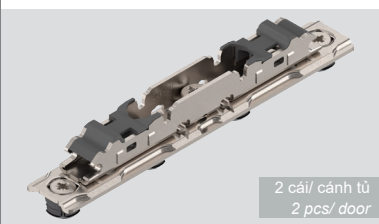
Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
21LA008	Light grey	2282552	Gắn thêm vào hộp lực bên trái/ Add on into the left mechanism	1 bộ/ set	10,662,000

Bộ cánh tay cho SERVO-DRIVE HL loại điện Arm for AVENTOS HL with SERVO-DRIVE

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Num- ber	Chiều cao tủ/ Cabinet height	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
21L3200		6760425	300 - 349 mm	1 cặp/ pair	1,851,000
21L3500		5225148	350 - 399 mm	1 cặp/ pair	1,913,000
21L3800		5499945	400 - 550 mm	1 cặp/ pair	1,975,000
21L3900		2264976	450 - 580 mm	1 cặp/ pair	2,141,000

Phụ kiện cho AVENTOS HL/ Accessories for AVENTOS HL

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20S42T1		3613770	Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh mỏng/ Front fixing EXPANDO T 8-14mm	1 cái/ pc	397,000



2 cái/ cánh tủ
2 pcs/ door

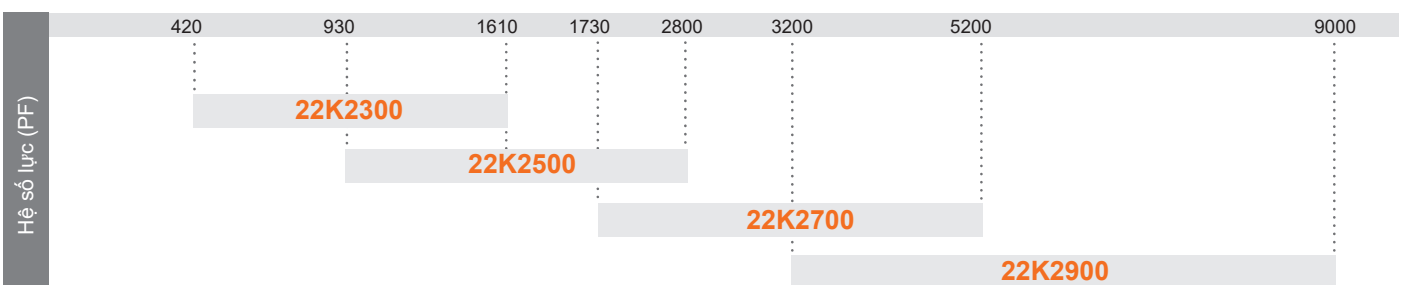
AVENTOS HK top



blum

Tay nâng một cánh - Mở vuông góc
Stay lift system

NEW



i Công thức tính hệ số lực (PF) = chiều cao cửa [mm] x khối lượng cửa (có tay nắm) [kg]

Ví dụ: Chiều cao tủ là 500 mm, khối lượng cửa là 6 kg - Hệ số lực PF = 500 mm x 6 kg = 3000 - Như vậy ta chọn bộ AVENTOS HK top 22K2700



Chiều rộng tối đa/ Max width: 1.800 mm
Chiều sâu tối thiểu/ Min depth: 187 mm



Khi đặt mua 1 bộ AVENTOS HK top cần có những mã sau/
To order an AVENTOS HK top set, we need following order numbers:

■ Tiêu chuẩn/ Standard:

1. Bộ tay nâng giảm chấn/ Lift system with BLUMOTION
- hoặc/ or
1. Bộ tay nâng nhấn mở/ Lift system with TIP-ON

Tùy chọn thêm/ Optional:

2. Bộ điện (chỉ đi với tay nâng BLUMOTION)/ SERVO-DRIVE set
(only combined with BLUMOTION set)
3. Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh mỏng/ Front fixing EXPANDO T

Tay nâng một cánh - Mở vuông góc Stay lift system

AVENTOS HK top



○ Trắng ● Xám nhạt ● Xám đậm

Triều chuẩn/ Standard



Bộ tay nâng AVENTOS HK top giảm ồn Lift system AVENTOS HK top with BLUMOTION

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
22K2300	Light Grey	9765435	420 - 1610	1 bộ/ set	1,964,000
	Silk White	5642420		1 bộ/ set	1,986,000
	Dark Grey	8207395		1 bộ/ set	1,986,000
22K2500	Light Grey	4133015	930 - 2800	1 bộ/ set	1,964,000
	Silk White	5232726		1 bộ/ set	1,986,000
	Dark Grey	1886790		1 bộ/ set	1,986,000
22K2700	Light Grey	9938284	1730 - 5200	1 bộ/ set	1,974,000
	Silk White	9918240		1 bộ/ set	1,996,000
	Dark Grey	6487529		1 bộ/ set	1,996,000
22K2900	Light Grey	7032810	3200 - 9000	1 bộ/ set	2,288,000
	Silk White	1269133		1 bộ/ set	2,310,000
	Dark Grey	6998853		1 bộ/ set	2,310,000

Tùy chọn/ Optional



Bộ tay nâng AVENTOS HK top TIP-ON/ Lift system AVENTOS HK top with TIP-ON

TIP-ON
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
22K2300T	Light Grey	2435231	420 - 1610	1 bộ/ set (chưa bao gồm nệm TIP-ON/ Exclud- ing TIP- ON)	1,798,000
	Silk White	7772544			1,820,000
	Dark Grey	8474254			1,820,000
22K2500T	Light Grey	7402052	930 - 2800		1,798,000
	Silk White	9292581			1,820,000
	Dark Grey	1966507			1,820,000
22K2700T	Light Grey	8233218	1730 - 5200		1,904,000
	Silk White	8920873			1,926,000
	Dark Grey	6651818			1,926,000
22K2900T	Light Grey	1600499	3200 - 9000		2,168,000
	Silk White	5191665			2,190,000
	Dark Grey	3049933			2,190,000

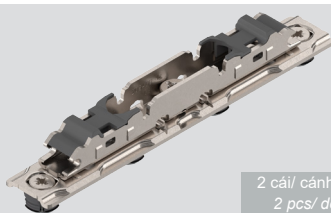
Bộ điện SERVO-DRIVE cho AVENTOS HK top/ SERVO-DRIVE set for AVENTOS HK top

SERVO-DRIVE
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
22KA008	Light Grey	02402405	Gắn thêm vào hộp lực bên trái/ Add on into the left mechanism	1 bộ/ set	10,153,000
	Silk White	05195745		1 bộ/ set	10,169,000
	Dark Grey	04424859		1 bộ/ set	10,169,000

Phụ kiện cho AVENTOS HK top/ Accessories for AVENTOS HK top

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20S42T1		3613770	Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh móng/ Front fixing EXPANDO T 8-14mm	1 cái/ pc	397,000



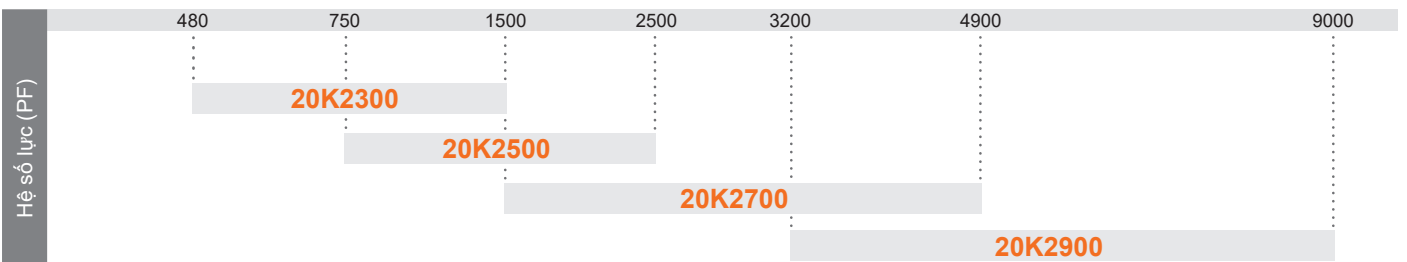
2 cái/ cánh tủ
2 pcs/ door

AVENTOS HK



blum

Tay nâng một cánh - Mở vuông góc Stay lift system



i Công thức tính hệ số lực (PF) = **chiều cao cửa [mm] x khối lượng cửa (có tay nắm) [kg]**
 Ví dụ: Chiều cao tủ là 500 mm, khối lượng cửa là 6 kg - Hệ số lực PF = 500 mm x 6 kg = 3000 - Như vậy ta chọn bộ AVENTOS HK 20K2700



i Khi đặt mua 1 bộ AVENTOS HK cần có những mã sau/
 To order an AVENTOS HK set, we need following order numbers:

■ **Tiêu chuẩn/ Standard:**

1. Bộ tay nâng giảm chấn/ Lift system with BLUMOTION
- hoặc/ or
1. Bộ tay nâng nhấn mờ/ Lift system with TIP-ON

Tùy chọn thêm/ Optional:

2. Bộ điện (chỉ đi với tay nâng BLUMOTION)/ SERVO-DRIVE set
 (only combined with BLUMOTION set)
3. Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh mỏng/ Front fixing EXPANDO T

Tay nâng một cánh - Mở vuông góc Stay lift system

AVENTOS HK



Xám

Tiêu chuẩn/ Standard

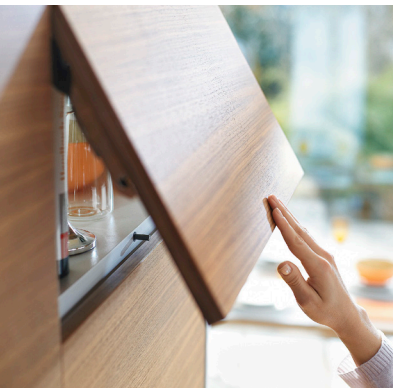


Bộ tay nâng AVENTOS HK/ Lift system AVENTOS HK

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20K2300	Light grey	5204425	480 - 1500	1 bộ/ set	1,691,000
20K2500	Light grey	8157888	750 - 2500	1 bộ/ set	1,691,000
20K2700	Light grey	3888677	1500 - 4900	1 bộ/ set	1,771,000
20K2900	Light grey	7531433	3200 - 9000	1 bộ/ set	2,661,000

Tùy chọn/ Optional



Bộ tay nâng AVENTOS HK TIP-ON/ Lift system AVENTOS HK with TIP-ON

TIP-ON
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20K2300T	Light grey	6410335	480 - 1500	1 bộ/ set (bao gồm nêm TIP- ON ngăn màu xám và vòng sắt/ Incl. 1 grey short TIP-ON & catch plate)	1,916,000
20K2500T	Light grey	9499948	750 - 2500		1,916,000
20K2700T	Light grey	7610110	1500 - 4900		2,228,000
20K2900T	Light grey	7390942	3200 - 9000		3,118,000

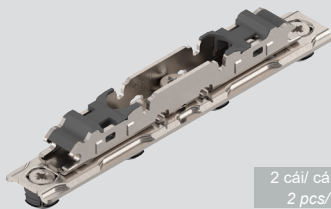
Bộ tay nâng điện AVENTOS HK/ Lift system AVENTOS HK with SERVO-DRIVE

SERVO-DRIVE
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
21KA008	Light grey	6145753	Gắn thêm vào hộp lực bên trái/ Add on into the left mechanism	1 bộ/ set	11,554,000

Phụ kiện cho AVENTOS HK/ Accessories for AVENTOS HK

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20S42T1		3613770	Khớp nối cho cánh tay dùng cho cánh móng/ Front fixing EXPANDO T 8-14mm	1 cái/ pc	397,000



2 cái/ cánh tủ
2 pcs/ door

AVENTOS HK-S



blum

Tay nâng một cánh - Cho tủ vừa và nhỏ Lift system for medium and small cabinets

Xám



Chiều ngang tùy thuộc hệ số lực

Width dependent on power factor

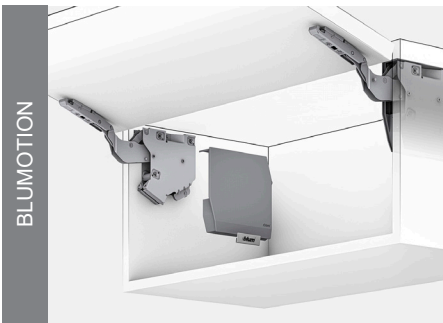
Chiều sâu tối thiểu/ Min depth: 163 mm



	220	400	500	680	960	1000	1520	2215
Hệ số lực (PF)								
		20K2A01						
			20K2C01					
						20K2E01		

i Công thức tính hệ số lực (PF) = chiều cao cửa [mm] x khối lượng cửa (có tay nắm) [kg]

Ví dụ: Chiều cao tủ là 500 mm, khối lượng cửa là 3 kg - Hệ số lực PF = 350 mm x 4 kg = 1400 - Như vậy ta chọn bộ AVENTOS HK-S 20K2E01

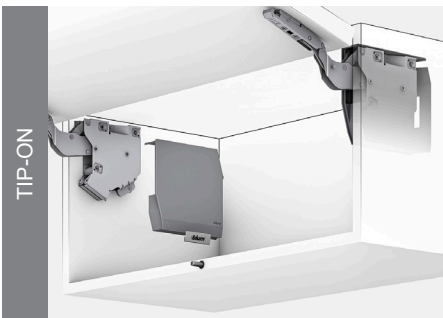


Bộ tay nâng AVENTOS HK-S giảm ồn

Lift system AVENTOS HK-S with BLUMOTION

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20K2A01	Light grey	8139896	220 - 500	1 bộ/ set	812,000
20K2C01	Light grey	4416472	400 - 1.000	1 bộ/ set	908,000
20K2E01	Light grey	3529066	960 - 2.215	1 bộ/ set	908,000



Bộ tay nâng AVENTOS HK-S TIP-ON

Lift system AVENTOS HK-S with TIP-ON

TIP-ON
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20K2E01T	Light grey	7770714	960 - 2.215	1 bộ/ set (bao gồm nệm TIP-ON ngăn màu xám và vòng sắt/ Incl. 1 grey short TIP-ON & catch plate)	1,017,000

Tay nâng một cánh - Cho tủ vừa và nhỏ
Lift system for medium and small cabinets

AVENTOS HK-XS



Chiều ngang tùy thuộc hệ số lực

Width dependent on power factor

Chiều sâu tối thiểu/ Min depth: 125 mm



	200	500	800	1000	1500	1800
Hệ số lực (PF)						

20K1100

20K1300

20K1500

Công thức tính hệ số lực (PF) = chiều cao cửa [mm] x khối lượng cửa (có tay nắm) [kg]

Ví dụ: Chiều cao tủ là 500 mm, khối lượng cửa là 3 kg - Hệ số lực PF = 500 mm x 3 kg = 1500 - Như vậy ta chọn bộ AVENTOS HK **20K1500**



Bộ tay nâng AVENTOS HK-XS giảm ồn (một cánh tay)

Lift system AVENTOS HK-XS with BLUMOTION (one-sided lift mechanism)



Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20K1100	9326409	200 - 1000	1 bộ/ set	710,000
20K1300	9474199	500 - 1500	1 bộ/ set	710,000
20K1500	9165359	800 - 1800	1 bộ/ set	710,000



Bộ tay nâng AVENTOS HK-XS TIP-ON (một cánh tay)

Lift system AVENTOS HK-XS with TIP-ON (one-sided lift mechanism)



Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Hệ số lực/ Power factor	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
20K1100T	7617058	180 - 800	1 bộ/ set (bao gồm nệm TIP-ON ngắn màu xám và vòng sắt/ Incl. 1 grey short TIP-ON & catch plate)	732,000
20K1300T	7179682	500 - 1200		732,000
20K1500T	4660006	800 - 1600		732,000

Hệ thống bản lề/ Hinge systems

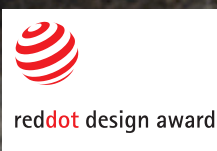
■ Blum cung cấp hệ thống bản lề đa dạng cho mọi loại cửa có chiều cao, độ dày và chất liệu khác nhau. Tất cả hệ thống bản lề của Blum đều vượt trội về công năng, đảm bảo về chất lượng và dễ dàng lắp đặt, điều chỉnh.

■ *Blum offers a diverse hinge systems for all types of doors of varying heights, thicknesses, and materials. All Blum hinge systems are superior in performance, quality assurance and easy to install and adjust.*

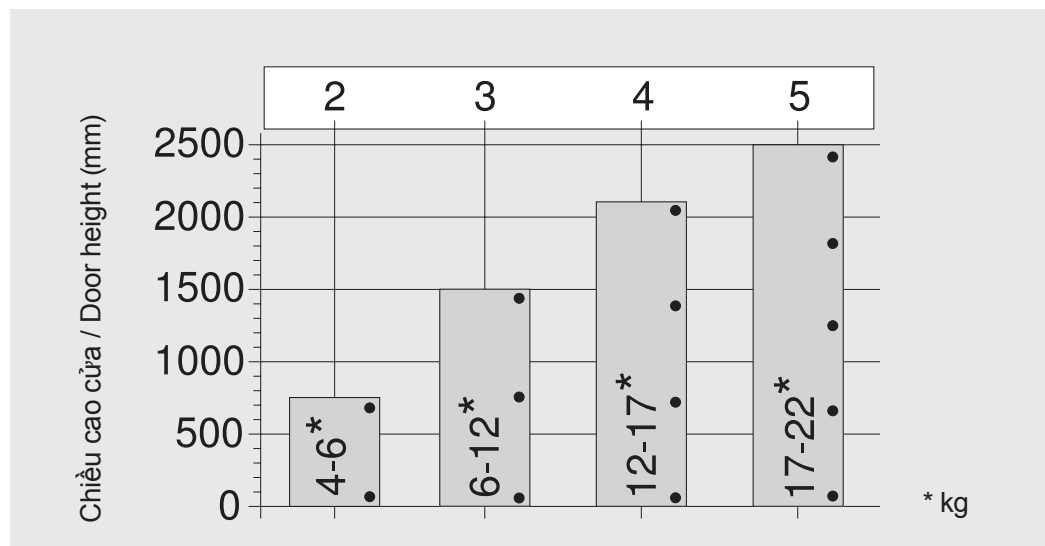
blum

BLUMOTION
by Blum

TIP-ON
by Blum



Số lượng bản lề/ Number of hinges



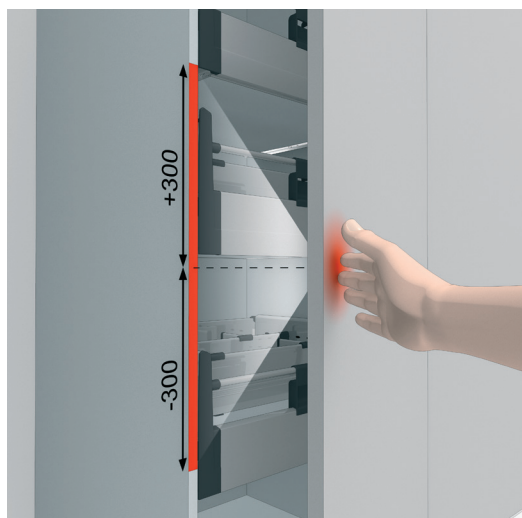
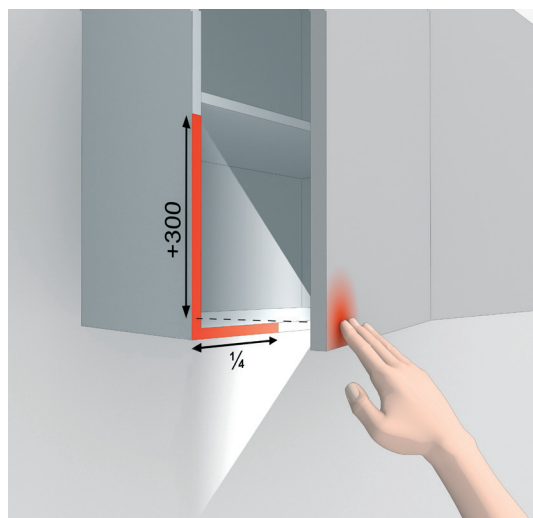
Số lượng bản lề phụ thuộc và trọng lượng và chiều cao của cánh cửa.

Để đạt được độ ổn định tốt nhất, khoảng cách giữa các bản lề càng lớn càng tốt.

Thông tin trọng lượng và chiều cao ở bên áp dụng cho cửa tiêu chuẩn rộng 600 mm.

The number of hinges depends on the door weight and front height. To achieve good stability, distances between hinges should be as large as possible. Information on weight and height apply to a standard door width of 600 mm.

TIP-ON



Hệ thống hỗ trợ mở hoạt động tối ưu khi nêm nhấn TIP-ON được gắn tại vị trí tay nắm. Vị trí này có thể dao động ± 300 mm và 1/4 chiều rộng của hộc tủ.

Cánh cửa lớn cũng chỉ cần dùng 1 nêm nhấn.

Optimal opening support is ensured when the TIP-ON unit is attached in the actual handle position. This can deviate ± 300 mm and up to a quarter of the cabinet width.

Also for larger doors only 1 pc/door is required.

Hệ thống bản lề Hinge systems

blum

i Khi đặt mua 1 bộ bản lề **GIẢM ỒN TÍCH HỢP** cần có những mã sau/
To order a hinge set with integrated BLUMOTION, we need following order numbers:

- **Tiêu chuẩn/ Standard:**
- 1. Bản lề/ Hinge CLIP top BLUMOTION
- 2. Đế bản lề/ Mounting plate

- **Tùy chọn thêm/ Optional:**
- 3. Nắp bản lề/ Cover cap
- 4. Chặn góc mở (cho bản lề góc mở rộng 155°)
Opening angle stop (for 155° hinge)

● Niken ● Đen

CLIP top BLUMOTION



NEW



NEW



NEW



Bản lề CLIP top BLUMOTION góc mở 107°/ CLIP top BLUMOTION hinge 107°

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
75B1550	Nickel	4243508	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	84,000
75B1550	Onyx black	4518926	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	96,000
75B1650	Nickel	3005399	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	91,000
75B1650	Onyx black	6261334	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	103,000
75B1750	Nickel	7466282	Lọt lồng/ Inset	1 cái/ pc	92,000
75B1750	Onyx black	2760874	Lọt lồng/ Inset	1 cái/ pc	104,000

Bản lề CLIP Top BLUMOTION góc mở 155° dành cho tủ có ngăn kéo trong CLIP Top BLUMOTION hinge 155° for cabinets with inner drawers

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
71B7550	Nickel	1181769	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	221,000
71B7550	Onyx black	8671120	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	250,000
71B7650	Nickel	1159619	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	271,000

Bản lề CLIP Top BLUMOTION 110° CRISTALLO dành cho cửa kính CLIP Top BLUMOTION hinge 110° CRISTALLO for glass door

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
71B4500C	Nickel	2650369	Trùm hết-trùm nửa-lọt lồng/ Full-Half-Inset	1 cái/ pc	286,000

Bản lề CLIP top BLUMOTION góc mở 110° dành cho cánh mỏng 8-14mm CLIP top BLUMOTION 110° for thin door 8-14mm

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
71B453T	Nickel	7021363	Trùm hết-trùm nửa-lọt lồng/ Full-Half-Inset	1 cái/ pc	416,000
71B453T	Onyx black	5740545	Trùm hết-trùm nửa-lọt lồng/ Full-Half-Inset	1 cái/ pc	448,000

Bản lề CLIP top BLUMOTION góc mở 95° dành cho cửa dày 24-32mm CLIP top BLUMOTION hinge 95° for thick door 24-32mm

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
71B9550	Nickel	9349303	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	114,000
71B9650	Nickel	9349923	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	124,000
71B9750	Nickel	9350293	Lọt lồng/ Inset	1 cái/ pc	125,000

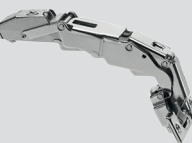
Bản lề CLIP top BLUMOTION góc mở 95° CLIP top BLUMOTION Blind corner hinge 95°

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
79B9550	Nickel	9350503	Lọt lồng/ Inset	1 cái/ pc	126,000

Bản lề TIP-ON/ TIP-ON hinge

TIP-ON



Bản lề CLIP top không bật góc mở 107° dành cho cửa dùng TIP-ON CLIP top unsprung 107° for door using TIP-ON

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
74T1550.TL	Nickel	7657333	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	39,000
74T1650.TL	Nickel	6974603	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	46,000
74T1750.TL	Nickel	6510373	Lọt lồng/ Inset	1 cái/ pc	47,000

Bản lề CLIP top không bật góc mở 155° dành cho cửa dùng TIP-ON CLIP top unsprung 155° for door using TIP-ON

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
70T7550.TL	Nickel	09141613	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	171,000

i Khi đặt mua 1 bộ bản lề **NHÃN MỜ** cần có những mã sau/
To order a hinge set with TIP-ON, we need following order numbers:

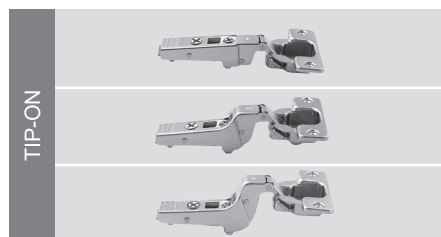
- **Tiêu chuẩn/ Standard:**
- 1. **Bản lề không bật/ Unsprung hinge**
- 2. **Đế bản lề/ Mounting plate**
- 3. **Nêm nhẵn/ Piston TIP-ON**

- **Tùy chọn thêm/ Optional:**
- 4. **Nắp bản lề/ Cover cap**
- 5. **Chặn góc mở (cho bản lề góc mở rộng 155°)**
Opening angle stop (for 155° hinge)

Hệ thống bản lề Hinge systems

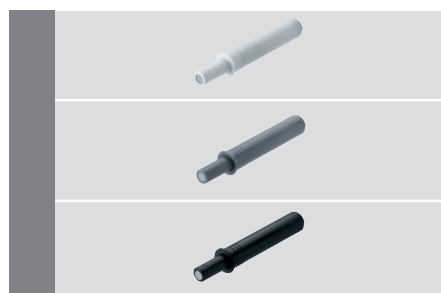


● Niken ○ Trắng ● Xám ● Đen



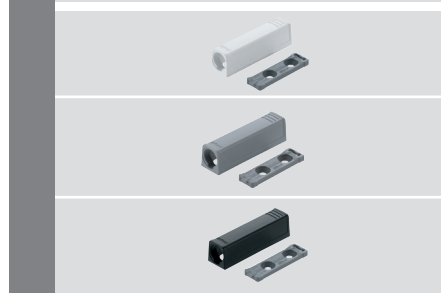
Bản lề CLIP top không bật góc mở 95° dành cho cửa dày 24-32mm dùng TIP-ON CLIP top unsprung 95° for thick door using TIP-ON

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
70T9550.TL	Nickel	7655043	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	61,000
70T9650.TL	Nickel	7655393	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	68,000
70T9750.TL	Nickel	7655473	Lọt lòng/ Inset	1 cái/ pc	69,000



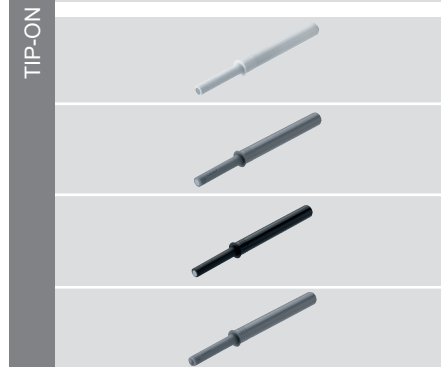
TIP-ON ngắn/ Short version

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
956.1002	Silk white	4753115	Cho cửa cao < 1,4m; lỗ khoan Ø10 mm; chiều sâu tối thiểu 50 mm <i>For door height < 1,4m; drill-in Ø10 mm; min depth 50 mm</i>	1 cái/ pc	90,000
	Platinum grey	5315954		1 cái/ pc	90,000
	Terra black	1383971		1 cái/ pc	90,000



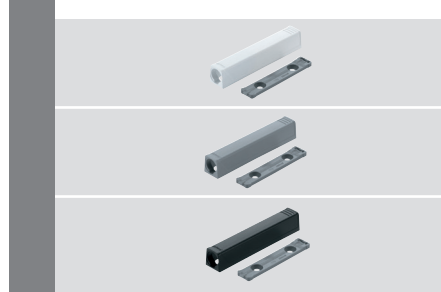
Đế cho TIP-ON ngắn/ Adapter plate for TIP-ON short version

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
956.1201	Silk white	4372870	Tùy chọn; dùng cho nêm nhẵn TIP-ON ngắn <i>Optional; for TIP-ON short version</i>	1 cái/ pc	27,000
	Platinum grey	5066363		1 cái/ pc	27,000
	Terra black	6154324		1 cái/ pc	30,000



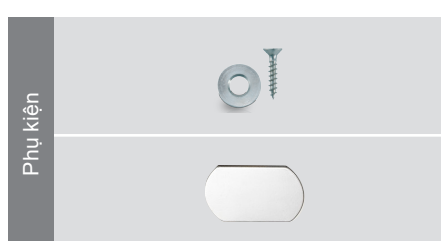
TIP-ON dài/ Long version

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
956A1002	Silk white	2005375	Cho cửa cao > 1,4m; lỗ khoan Ø10 mm; chiều sâu tối thiểu 76 mm <i>For door height > 1,4m; drill-in Ø10 mm; min depth 76 mm</i>	1 cái/ pc	121,000
	Platinum grey	6526686		1 cái/ pc	121,000
	Terra black	7007515		1 cái/ pc	121,000
956A1006	Platinum grey	8209410	Loại dài có đầu cao su/ <i>Long version with bumper</i>	1 cái/ pc	121,000



Đế cho TIP-ON dài/ Adapter plate for TIP-ON long version

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
956A1201	Silk white	3315359	Tùy chọn; dùng cho nêm nhẵn TIP-ON dài <i>Optional; for TIP-ON long version</i>	1 cái/ pc	27,000
	Platinum grey	4722188		1 cái/ pc	27,000
	Terra black	5730134		1 cái/ pc	30,000



Phụ kiện TIP-ON/ TIP-ON accessories

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
955.1008S		7855329	Vòng sắt và vít cho TIP-ON, khoan/ <i>TIP-ON catch plate, screw-on</i>	1 cái/ pc	3,000
955.1008		7664031	Miếng sắt cho TIP-ON, dán keo/ <i>TIP-ON catch plate, glue-on</i>	1 cái/ pc	9,500

Hệ thống bản lề Hinge systems

blum

i Khi đặt mua 1 bộ bản lề **GIẢM ÒN KHÔNG TÍCH HỢP** cần có những mã sau/
To order a hinge set without BLUMOTION integrated, we need following order numbers:

- **Tiêu chuẩn/ Standard:**
- 1. Bản lề có lò xo/ Sprung hinge
- 2. Đế bản lề/ Mounting plate

- **Tùy chọn thêm/ Optional:**
- 3. Nắp bản lề/ Cover cap
- 4. Nệm giảm ồn rời/ BLUMOTION piece

● **Niken**

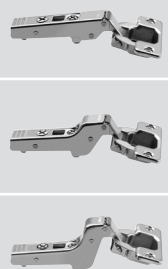
CLIP



Bản lề CLIP góc mở 100°/ CLIP hinge 100°

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
71M2550	Nickel	3281399	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	27,000
71M2650	Nickel	7979793	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	32,000
71M2750	Nickel	1984053	Lọt lòng/ Inset	1 cái/ pc	32,000

CLIP top



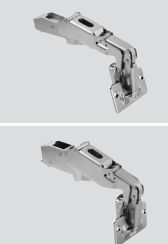
Bản lề CLIP top góc mở 107°/ CLIP top hinge 107°

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
75T1550	Nickel	3439793	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	32,000
75T1650	Nickel	3564773	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	38,000
75T1750	Nickel	3565153	Lọt lòng/ Inset	1 cái/ pc	39,000



Bản lề CLIP top góc mở 95° dành cho cửa dày 24-32mm CLIP top hinge 95° for thick door 24-32mm

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
71T9550	Nickel	3805303	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	58,000
71T9650	Nickel	3805993	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	68,000
71T9750	Nickel	3806373	Lọt lòng/ Inset	1 cái/ pc	69,000



Bản lề CLIP top góc mở 170° dành cho không gian hẹp/ CLIP top 170° hinge for narrow space

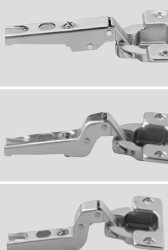
Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
71T6550	Nickel	3703643	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	105,000
71T6650	Nickel	3703563	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	146,000



Bản lề CLIP top góc mở 60°/ CLIP top hinge 60°

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
79T8500	Nickel	6466533	Dành cho 2 cánh cửa góc kết hợp bản lề CLIP top góc mở 170°/ For corner cabinets combined with CLIP top hinge 170°	1 cái/ pc	129,000

MODUL



Bản lề MODUL góc mở 100°/ MODUL hinge 100°

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
91M2550	Nickel	4126943	Trùm hết/ Full overlay	1 cái/ pc	17,000
91M2650	Nickel	4127083	Trùm nửa/ Half overlay	1 cái/ pc	22,000
91M2750	Nickel	4127163	Lọt lòng/ Inset	1 cái/ pc	23,000

Hệ thống bản lề



The above prices are officially suggested by Blum Vietnam Co., Ltd. and do not include VAT. All prices are subject to change without prior notice. 23

Hệ thống ray trượt ngăn kéo

Runner systems

- Phụ kiện quan trọng giúp ngăn kéo gỗ của bạn trượt mở/đóng theo cách hoàn hảo nhất.
- Hai dòng ray âm phổ biến hiện nay là **TANDEM** và **MOVENTO**.
- *The concealed runner systems for wooden drawers have a feather-light glide and bring enhanced user convenience to the entire home.*
- *There are 2 types of runner systems: TANDEM and MOVENTO*

blum





Hệ thống ray trượt Runner systems



Khi đặt mua 1 bộ ray trượt TANDEM cần có những mã sau

To order a TANDEM runner set, we need following order numbers:

■ **Tiêu chuẩn/ Standard:**

1. Khóa ray/ Locking device
2. Bộ ray trượt/ Runner set

■ **Tùy chọn thêm/ Optional:**

3. Bộ nhấn mở TIP-ON (chỉ đi cùng ray KHÔNG giảm ồn)/ TIP-ON set (only for runner without BUMOTION)

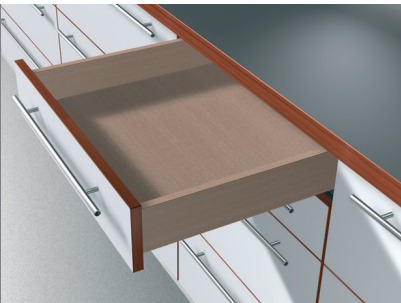
Khóa ray



Khóa ray TANDEM/ TANDEM locking device

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
T51.1700.04 L	2003290	Bên trái/ Left	1 cái/ pc	27,000
T51.1700.04 R	2003530	Bên phải/ Right	1 cái/ pc	27,000

3/4



Ray TANDEM không giảm ồn/ TANDEM runner without BLUMOTION Mở 3/4, tải trọng 30kg/ Single extension, loading capacity 30kg

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Chiều dài ray/ Runner length	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
550H3000.03	4323398	300mm	1 cặp/ pair	226,000
550H3500.03	6381836	350mm	1 cặp/ pair	226,000
550H4000.03	7758857	400mm	1 cặp/ pair	231,000
550H4500.03	6646588	450mm	1 cặp/ pair	236,000
550H5000.03	8760688	500mm	1 cặp/ pair	241,000

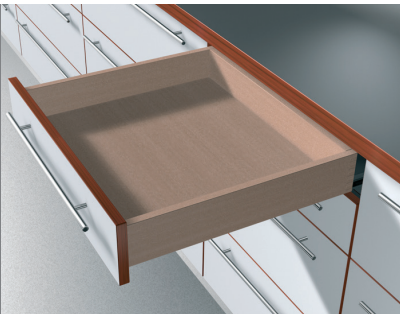
Lựa chọn thêm: Nhấn mở TIP-ON cho TANDEM 3/4

Optional: TIP-ON for TANDEM single extension



T55.1151S L	8995740	Trái/ Left	1 bộ/ set	161,000
T55.1151S R	8995810	Phải/ Right	1 bộ/ set	161,000

4/4



Ray TANDEM không giảm ồn/ TANDEM runner without BLUMOTION Mở toàn phần, tải trọng 30kg/ Full extension, loading capacity 30kg

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Chiều dài ray/ Runner length	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
560H3000C	4932372	300mm	1 cặp/ pair	523,000
560H3500C	4932532	350mm	1 cặp/ pair	523,000
560H4000C	4931702	400mm	1 cặp/ pair	534,000
560H4500C	4909392	450mm	1 cặp/ pair	544,000
560H5000C	4909632	500mm	1 cặp/ pair	555,000

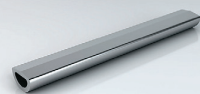
Lựa chọn thêm: Nhấn mở TIP-ON cho TANDEM toàn phần

Optional: TIP-ON for TANDEM full extension



T55.7151S L	8996114	Trái/ Left	1 bộ/ set	161,000
T55.7151S R	8996284	Phải/ Right	1 bộ/ set	161,000

Phụ kiện



Phụ kiện cho TIP-ON TANDEM/ Accessories for TIP-ON TANDEM

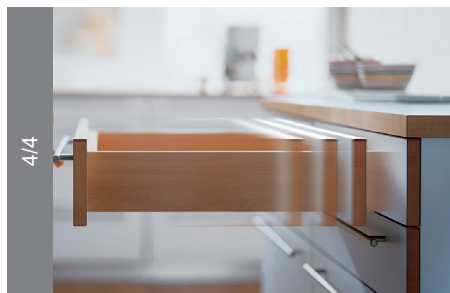
Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
T55.889W	8995671	Thanh đồng bộ cho TIP-ON/ Synchronisation for TIP-ON TANDEM	1 cái/ pc	99,000
T55.000R	8995050	Đầu nối thanh đồng bộ/ Synchronisation pinion	1 cái/ pc	51,000

Ray trượt TANDEM & STANDARD TANDEM & STANDARD runner

Hệ thống ray trượt Runner systems

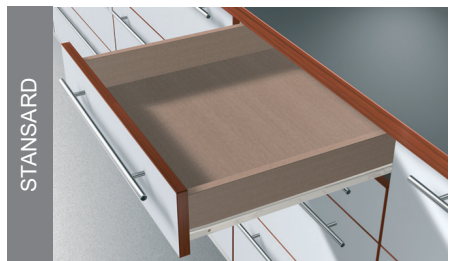


Ray TANDEM giảm ồn/ TANDEM runner with BLUMOTION Mở 3/4, tải trọng 30kg/ Single extension, loading capacity 30kg				BLUMOTION by Blum
Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Chiều dài ray/ Runner length	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
550H2700B	6043572	270mm	1 cặp/ pair	342,000
550H3000B	6043142	300mm	1 cặp/ pair	342,000
550H3500B	6043902	350mm	1 cặp/ pair	342,000
550H4000B	6059902	400mm	1 cặp/ pair	347,000
550H4500B	6065542	450mm	1 cặp/ pair	352,000
550H5000B	6065972	500mm	1 cặp/ pair	357,000
550H5500B	6066352	550mm	1 cặp/ pair	397,000



Ray TANDEM giảm ồn/ TANDEM runner with BLUMOTION Mở toàn phần, tải trọng 30kg/ Full extension, loading capacity 30kg				BLUMOTION by Blum
Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Chiều dài ray/ Runner length	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
560H2500B	6250872	250mm	1 cặp/ pair	752,000
560H3000B	6251092	300mm	1 cặp/ pair	752,000
560H3500B	6251172	350mm	1 cặp/ pair	752,000
560H4000B	6251252	400mm	1 cặp/ pair	762,000
560H4500B	6252492	450mm	1 cặp/ pair	772,000
560H5000B	6252652	500mm	1 cặp/ pair	782,000
560H5500B	6319152	550mm	1 cặp/ pair	819,000

Ray trượt STANDARD/ STANDARD runner



Ray bánh xe STANDARD không giảm chấn, màu kem/ STANDARD runner without soft close, cream				
Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Chiều dài ray/ Runner length	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
230M3000	4982543	300mm	1 cặp/ pair	105,000
230M3500	7139613	350mm	1 cặp/ pair	105,000
230M4000	7940743	400mm	1 cặp/ pair	109,000
230M4500	7941043	450mm	1 cặp/ pair	112,000
230M5000	7940663	500mm	1 cặp/ pair	115,000

Hệ thống ray trượt Runner systems



Khi đặt mua 1 bộ ray trượt MOVENTO cần có những mã sau

To order a MOVENTO runner set, we need following order numbers:

■ **Tiêu chuẩn/ Standard:**

1. Khóa ray/ Locking device
2. Bộ ray trượt/ Runner set

■ **Tùy chọn thêm/ Optional:**

3. Bộ nhấn mở TIP-ON BLUMOTION (chỉ đi cùng ray 40kg)/ TIP-ON BLUMOTION set (only for 40-kg runner)
4. Điều chỉnh chiều sâu/ Depth adjustment

Khóa ray



Khóa ray MOVENTO/ MOVENTO locking device

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
T51.7601 L	6449983	Bên trái/ Left	1 cái/ pc	52,000
T51.7601 R	6616738	Bên phải/ Right	1 cái/ pc	52,000

40kg



Ray trượt 40kg/ 40kg runner

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Chiều dài ray/ Runner length	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
760H3000S	2044824	300mm	1 cặp/ pair	985,000
760H3500S	2929806	350mm	1 cặp/ pair	985,000
760H4000S	4084545	400mm	1 cặp/ pair	996,000
760H4500S	4215867	450mm	1 cặp/ pair	1,007,000
760H5000S	5083446	500mm	1 cặp/ pair	1,018,000

60kg

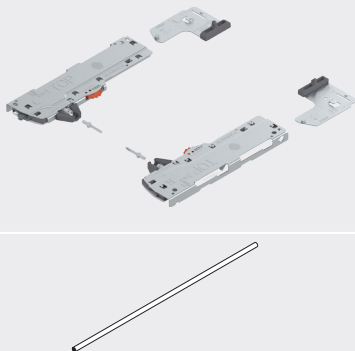


Ray trượt 60kg/ 60kg runner

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Chiều dài ray/ Runner length	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
766H4500S	2354929	450mm	1 cặp/ pair	1,213,000
766H5000S	2633224	500mm	1 cặp/ pair	1,224,000
766H5500S	5195796	550mm	1 cặp/ pair	1,284,000
766H6000S	6211657	600mm	1 cặp/ pair	1,404,000
766H6500S	7375586	650mm	1 cặp/ pair	1,464,000

TIP-ON BLUMOTION



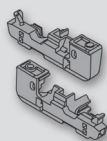
Lựa chọn thêm: TIP-ON BLUMOTION cho MOVENTO

Optional: TIP-ON BLUMOTION for MOVENTO

**TIP-ON
BLUMOTION**
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
T60L7140	8743540	Bộ S1 cho ray 300mm/ S1 set for 300-mm runners 10-20kg (bao gồm 2 đầu nối incl. 2 adapters)	1 bộ/ set	623,000
T60L7340	2368890	L1 set/ 0-20kg (bao gồm 2 đầu nối incl. 2 adapters)	1 bộ/ set	623,000
T60L7540	1286932	L3 set/ 15-40kg (bao gồm 2 đầu nối incl. 2 adapters)	1 bộ/ set	623,000
T60.1125W	2101757	Thanh đồng bộ cho TIP-ON BLUMOTION/ Synchronisation for TIP-ON BLUMOTION 1125mm	1 cái/ pc	143,000

Phụ kiện



Lựa chọn thêm: Điều chỉnh chiều sâu cho MOVENTO/ Optional: Depth adjustment for MOVENTO

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
298.7600	7646995	Điều chỉnh độ sâu/ Posistop and depth adjustment	1 bộ/ set	146,000

Hệ thống ray hộp/ Box systems

- Hệ thống ray hộp cho ngăn kéo của Blum được chứng nhận mang đến khả năng đóng mở êm nhẹ vượt trội trong suốt vòng đời tủ nội thất.
- Có 2 loại ray hộp phổ biến hiện nay: **TANDEMBOX** và **LEGRABOX**.
- *Blum's metal box systems offer a feather-light glide and enhanced opening and closing ease.*
- *There are 2 types of box systems: TANDEMBOX and LEGRABOX.*

blum

BLUMOTION
by Blum

TIP-ON
BLUMOTION
by Blum

SERVO-DRIVE
by Blum

interzum
Award

if
product
design
award

**GERMAN
DESIGN
AWARD
SPECIAL**

**IC
N
C
AW
ARDS**
INTERIOR
INNOVATION

reddot design award

TANDEMBOX



Ngăn kéo tiêu chuẩn/ Standard drawer

○ Trắng ● Xám ● Đen

Bộ thành ngăn kéo TANDEMBOX/ Drawer side for TANDEMBOX
Cho ngăn kéo thường/ For standard drawers

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
X1 antaro	Silver grey	8919182	Chiều cao M/ M height: 83mm	1 bộ/ set	690,000
	Silk white	4279786	Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 98,5mm	1 bộ/ set	690,000
	Terra black	3211728		1 bộ/ set	690,000
X2 antaro	Silver grey	1634178	Chiều cao C với thanh nâng cấp/ C height with gallery rail: 173mm	1 bộ/ set	974,000
	Silk white	2011506	Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 192mm	1 bộ/ set	974,000
	Terra black	1506009		1 bộ/ set	974,000
X3 antaro	Silver grey	6891402	Chiều cao D với thanh nâng cấp/ D height with gallery rail: 205mm	1 bộ/ set	974,000
	Silk white	4981613	Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 224mm	1 bộ/ set	974,000
	Terra black	7837483		1 bộ/ set	974,000
X4 antaro	Silver grey	2997739	Chiều cao C với thanh nâng cấp & thành kính/ C height with gallery rail & glass design: 173mm	1 bộ/ set (chưa có kính/ excl. glass)	1,044,000
	Silk white	7825386	Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 192mm	1 bộ/ set (chưa có kính/ excl. glass)	1,044,000
	Terra black	2230739		1 bộ/ set (chưa có kính/ excl. glass)	1,044,000
X5 antaro	Silver grey	6144298	Chiều cao D với thanh nâng cấp & thành kính/ D height with gallery rail & glass design: 205mm	1 bộ/ set (chưa có kính/ excl. glass)	1,056,000
	Silk white	5172985	Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 224mm	1 bộ/ set (chưa có kính/ excl. glass)	1,056,000
	Terra black	6798898		1 bộ/ set (chưa có kính/ excl. glass)	1,056,000
X6 intivo	Silver grey	5904541	Thành nâng cấp/ Boxside: 205mm	1 bộ/ set	1,592,000
	Silk white	1187855	Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 224mm	1 bộ/ set	1,592,000
	Terra black	4418688		1 bộ/ set	1,592,000

Ngăn kéo tiêu chuẩn/ Standard drawer



Ngăn kéo âm/ Inner drawer

TANDEMBOX



Trắng Xám Đen

Bộ thành ngăn kéo TANDEMBOX/ Drawer side for TANDEMBOX Cho ngăn kéo âm/ For inner drawers

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Y1 antaro	Silver grey	9039717	Chiều cao M/ <i>M height</i> : 83mm	1 bộ/ <i>set</i>	779,000
	Silk white	9263811	Không gian yêu cầu tối thiểu/ <i>Minimum required space</i> : 98,5mm	1 bộ/ <i>set</i>	779,000
	Terra black	3396110		1 bộ/ <i>set</i>	779,000
Y2 antaro	Silver grey	5019703	Chiều cao C với thanh nâng cấp/ <i>C height with gallery rail</i> : 173mm	1 bộ/ <i>set</i>	1,138,000
	Silk white	9132151	Không gian yêu cầu tối thiểu/ <i>Minimum required space</i> : 192mm	1 bộ/ <i>set</i>	1,138,000
	Terra black	1505132		1 bộ/ <i>set</i>	1,138,000
Y3 antaro	Silver grey	2641391	Chiều cao D với thanh nâng cấp/ <i>D height with gallery rail</i> : 205mm	1 bộ/ <i>set</i>	1,149,000
	Silk white	3154363	Không gian yêu cầu tối thiểu/ <i>Minimum required space</i> : 224mm	1 bộ/ <i>set</i>	1,149,000
	Terra black	2127594		1 bộ/ <i>set</i>	1,149,000
Y4 antaro	Silver grey	8830111	Chiều cao C với thanh nâng cấp & thành kính/ <i>C height with gallery rail & glass design</i> : 173mm	1 bộ/ <i>set</i> (chưa có kính/ <i>excl. glass</i>)	1,208,000
	Silk white	1538232	Không gian yêu cầu tối thiểu/ <i>Minimum required space</i> : 192mm	1 bộ/ <i>set</i> (chưa có kính/ <i>excl. glass</i>)	1,208,000
	Terra black	6752652		1 bộ/ <i>set</i> (chưa có kính/ <i>excl. glass</i>)	1,208,000
Y5 antaro	Silver grey	6692850	Chiều cao D với thanh nâng cấp & thành kính/ <i>D height with gallery rail & glass design</i> : 205mm	1 bộ/ <i>set</i> (chưa có kính/ <i>excl. glass</i>)	1,225,000
	Silk white	1966192	Không gian yêu cầu tối thiểu/ <i>Minimum required space</i> : 224mm	1 bộ/ <i>set</i> (chưa có kính/ <i>excl. glass</i>)	1,225,000
	Terra black	8912416		1 bộ/ <i>set</i> (chưa có kính/ <i>excl. glass</i>)	1,225,000
Y6 intivo	Silver grey	1254164	Thành nâng cấp/ <i>Boxside</i> : 205mm	1 bộ/ <i>set</i>	2,224,000
	Silk white	7022423	Không gian yêu cầu tối thiểu/ <i>Minimum required space</i> : 224mm	1 bộ/ <i>set</i>	2,224,000
	Terra black	5135404		1 bộ/ <i>set</i>	2,224,000

Ngăn kéo âm

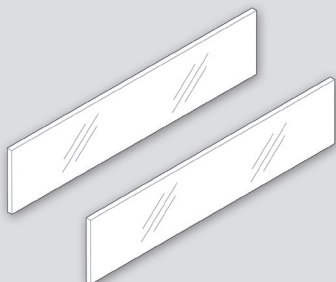
TANDEMBOX



Phụ kiện TANDEMBOX/ Accessories

○ Trắng ● Xám ● Đen

Thanh kính/ Glass element

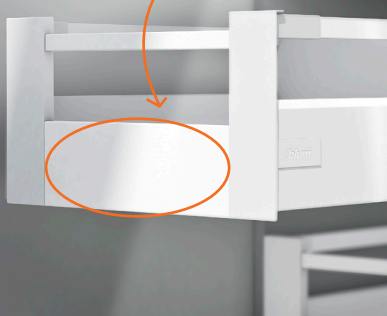


Thành kính / Design element

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Z37R467C	Frosted	3964623	Kính mờ - cho X4, Y4/ Frosted - for X4, Y4	1 bộ/ set	536,000
	Clear	7291705	Kính trong - cho X4, Y4/ Clear - for X4, Y4	1 bộ/ set	439,000
Z37R467D	Frosted	1699007	Kính mờ - cho X5, Y5/ Frosted - for X5, Y5	1 bộ/ set	617,000
	Clear	2291585	Kính trong - cho X5, Y5/ Clear - for X5, Y5	1 bộ/ set	520,000

Ngăn kéo âm/ Inner drawer

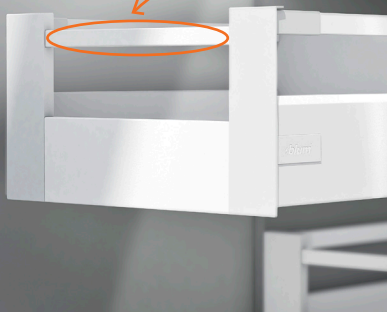
Mặt trước



Mặt trước cho TANDEMBOX âm/ Front piece for TANDEMBOX Inner

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Kích thước/ Dimensions	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Z31L1036A	Silver grey	8479020	1036mm (Cắt theo kích thước/ Cut-to-size)	1 cái/ pc	561,000
	Silk white	8479022		1 cái/ pc	561,000
	Terra black	8479024		1 cái/ pc	561,000

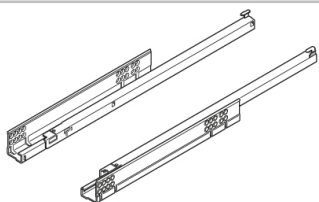
Thanh nâng cấp



Thanh nâng cấp mặt trước cho TANDEMBOX âm / Cross gallery for TANDEMBOX Inner

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Kích thước/ Dimensions	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZRG.1046Z	Silver grey	8473390	1046mm (Cắt theo kích thước/ Cut-to-size)	1 cái/ pc	261,000
	Silk white	8473392		1 cái/ pc	264,000
	Terra black	8473394		1 cái/ pc	264,000

Ray trượt/ Runner

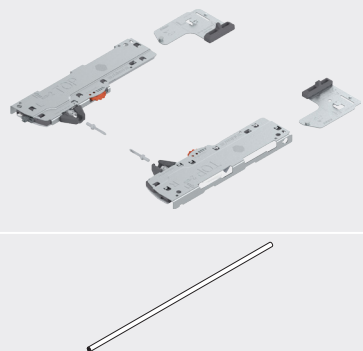


Bộ ray trượt giảm ồn cho TANDEMBOX/ Runner set for TANDEMBOX with BLUMOTION

BLUMOTION
by Blum

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
578.5001B		9569390	500mm - 30kg	1 bộ/ set	667,000
579.5001B		9583168	500mm - 50kg	1 bộ/ set	804,000

TIP-ON BLUMOTION



Lựa chọn thêm: TIP-ON BLUMOTION cho TANDEMBOX Optional: TIP-ON BLUMOTION for TANDEMBOX

**TIP-ON
BLUMOTION**
by Blum

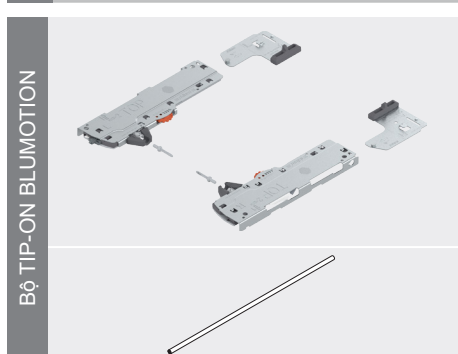
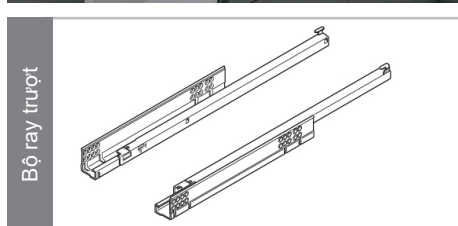
Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
578.5001M		1068114	Bộ ray trượt TOB/ Runner for TOB 500mm-30kg	1 bộ/ set	667,000
T60B3330		7496665	L1 set/ 0-20kg (bao gồm 2 đầu nối/ incl. 2 adapters)	1 bộ/ set	623,000
T60B3530		7175318	L3 set/ 15-40kg (bao gồm 2 đầu nối/ incl. 2 adapters)	1 bộ/ set	623,000
T60.1125W		2101757	Thanh cân bằng/ Synchronisation linkage 1125mm	1 cái/ pc	143,000

Ngăn kéo tiêu chuẩn/ Standard drawer

LEGRABOX



Trắng Xám



Bộ thành ngăn kéo LEGRABOX/ Drawer side for LEGRABOX Cho ngăn kéo thường/ For drawers

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Legrabox M	Orion grey	4398816	Chiều cao M/ M height: 90,5mm Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 106mm	1 bộ/ set	756,000
	Silk white	5721353		1 bộ/ set	756,000
Legrabox C	Orion grey	2633078	Chiều cao C/ C height: 177mm Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 193mm	1 bộ/ set	1,267,000
	Silk white	1465484		1 bộ/ set	1,267,000
Legrabox F	Orion grey	8681353	Chiều cao F/ F height: 241mm Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 257mm	1 bộ/ set	2,211,000
	Silk white	1471608		1 bộ/ set	2,211,000

Bộ thành ngăn kéo LEGRABOX (chưa bao gồm mặt trước)/ Drawer side for LEGRABOX (Excl. front) Cho ngăn kéo âm/ For inner drawers

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Legrabox IM	Orion grey	2354413	Chiều cao M/ M height: 90,5mm Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 104mm	1 bộ/ set	1,118,000
	Silk white	1241681		1 bộ/ set	1,118,000
Legrabox IC	Orion grey	3622144	Chiều cao C/ C height: 177mm Không gian yêu cầu tối thiểu/ Minimum required space: 191mm	1 bộ/ set	1,810,000
	Silk white	7369425		1 bộ/ set	1,810,000

Mặt trước cho LEGRABOX âm/ Front piece for LEGRABOX Inner

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Kích thước/ Dimensions	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZV7.1043C01	Orion grey	5897587	1043mm (Cắt theo kích thước/ Cut-to-size)	1 cái/ pc	617,000
	Silk white	7731476		1 cái/ pc	617,000

Thanh nâng cấp mặt trước cho LEGRABOX âm/ Cross gallery for LEGRABOX Inner

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Kích thước/ Dimensions	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZR7.1080U	Orion grey	3359148	1080mm (Cắt theo kích thước/ Cut-to-size)	1 cái/ pc	263,000
	Silk white	7053143		1 cái/ pc	263,000

Bộ ray trượt cho LEGRABOX/ Runner for LEGRABOX

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
750.5001S		8801456	500mm - 40kg	1 bộ/ set	1,016,000
753.5001S		5803413	500mm - 70kg	1 bộ/ set	1,238,000

Lựa chọn thêm: TIP-ON BLUMOTION/ Optional: TIP-ON BLUMOTION

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
T60L7340		2368890	L1 set/ 0-20kg (bao gồm 2 đầu nối/ incl. 2 adapters)	1 bộ/ set	623,000
T60L7540		1286932	L3 set/ 15-40kg (bao gồm 2 đầu nối/ incl. 2 adapters)	1 bộ/ set	623,000
T60.1125W		2101757	Thanh cân bằng/ Synchronisation linkage 1125mm	1 cái/ pc	143,000

Khớp nối trước EXPANDO T cho cánh mỏng LEGRABOX 8-14mm Front fixing bracket EXPANDO T for LEGRABOX 8-14mm

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZF7M70T2		1598535	Cho chiều cao M/ M height	1 cái/ pc	165,000
ZF7C70T2		8848970	Cho chiều cao C/ C height	1 cái/ pc	256,000

Ray hộp có thiết kế đặc biệt Special drawer designs



○ Trắng ● Xám ● Xám ● Đen

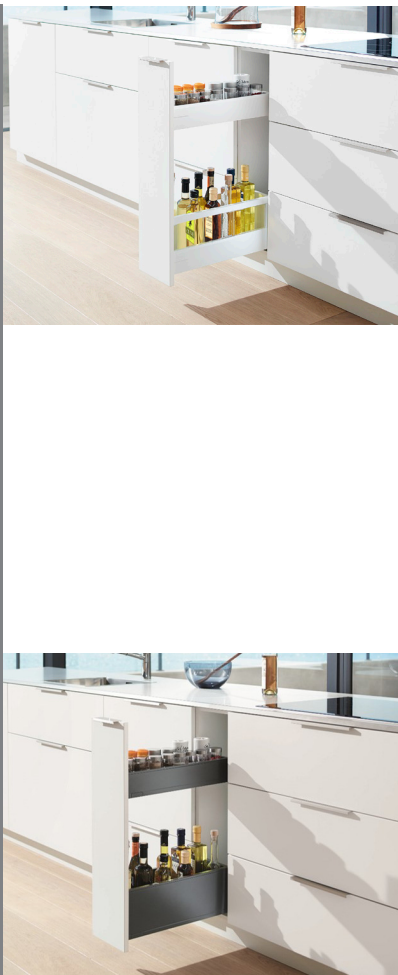
SPACE CORNER



SPACE CORNER - Bộ ray hộp góc TANDEMBOX

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
SPACE CORNER X1	Silver grey	2132579	Thành hộp + ray trượt/ Drawer side + runner 650mm -50kg	1 bộ/ set	2,151,000
	Silk white	2931563		1 bộ/ set	2,160,000
SPACE CORNER X6	Silver grey	9111498		1 bộ/ set	3,193,000
	Silk white	4295476		1 bộ/ set	3,193,000

SPACE TWIN



Thành ngăn kéo hộp/ Drawer sides **SPACE TWIN TANDEMBOX** (Chiều rộng/ Width 200-300mm)

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
SPACE TWIN TANDEM- BOX	Silver grey	8919182	Thành ngăn kéo trên/ Drawer sides for top drawer X1 - CHIỀU CAO M/ X1 - M height	2 bộ/ sets	1,664,000
		6891402	Thành ngăn kéo dưới/ Drawer sides for bottom drawer X3 - Chiều cao D/ X3 - D height		
	Silk white	4279786	Thành ngăn kéo trên/ Drawer sides for top drawer X1 - CHIỀU CAO M/ X1 - M height	2 bộ/ sets	1,664,000
		4981613	Thành ngăn kéo dưới/ Drawer sides for bottom drawer X3 - Chiều cao D/ X3 - D height		
	Terra black	3211728	Thành ngăn kéo trên/ Drawer sides for top drawer X1 - CHIỀU CAO M/ X1 - M height	2 bộ/ sets	1,664,000
		7837483	Thành ngăn kéo dưới/ Drawer sides for bottom drawer X3 - Chiều cao D/ X3 - D height		

Thành ngăn kéo hộp/ Drawer sides **SPACE TWIN LEGRABOX** (Chiều rộng/ Width 200-300mm)

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
SPACE TWIN LEGRABOX	Orion grey	4398816	Thành ngăn kéo trên/ Drawer sides for top drawer LEGRABOX M	2 bộ/ sets	2,023,000
		2633078	Thành ngăn kéo dưới/ Drawer sides for bottom drawer LEGRABOX C		
	Silk white	5721353	Thành ngăn kéo trên/ Drawer sides for top drawer LEGRABOX M	2 bộ/ sets	2,023,000
		1465484	Thành ngăn kéo dưới/ Drawer sides for bottom drawer LEGRABOX C		

Bộ ray trượt giảm chấn cho TANDEMBOX/ Runner set for TANDEMBOX with BLUMOTION

BLUMOTION
by Blum

578.5001B	9569390	500mm - 30kg	1 bộ 2 ray trên dưới/ Set of 1 top runner & 1 bottom runner	667,000
Bộ ray trượt cho LEGRABOX/ Runner for LEGRABOX				BLUMOTION by Blum
750.5001S	8801456	500mm - 40kg - S	1 bộ 2 ray trên dưới/ Set of 1 top runner & 1 bottom runner	1,016,000

Ray hộp có thiết kế đặc biệt Special drawer designs



○ Trắng ● Xám ● Xám

Ngăn kéo dưới chậu rửa/ Sink cabinet



SPACE TOWER



Ngăn kéo chậu rửa TANDEMBOX/ Sink Cabinet TANDEMBOX

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Sink Cabinet TANDEMBOX	Silver grey	3986118	TANDEMBOX X6	1 bộ/ set	2,665,000
	Silk white	6418044	TANDEMBOX X6	1 bộ/ set	2,665,000

Bộ ray trượt giảm chấn cho TANDEMBOX/ Runner set for TANDEMBOX with BLUMOTION

578.5001B		9569390	500mm - 30kg	1 bộ/ set	667,000
-----------	--	----------------	--------------	-----------	---------

Ngăn kéo chậu rửa LEGRABOX/ Sink Cabinet

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Sink Cabinet LEGRABOX	Orion grey	2633078 (x2 sets)	LEGRABOX C	2 bộ/ sets	2,534,000
	Silk white	1465484 (x2 sets)	LEGRABOX C	2 bộ/ sets	2,534,000

Bộ ray trượt cho LEGRABOX/ Runner for LEGRABOX

750.5001S		8801456	500mm - 40kg - S	1 bộ/ set	1,016,000
-----------	--	----------------	------------------	-----------	-----------

Tủ thực phẩm SPACE TOWER

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
SPACE TOWER TANDEMBOX Y3	Silver grey	3655444	Bao gồm: • 1 bộ Y1 & 4 bộ Y3 • 5 cặp ray 30kg • 4 bộ bản lề 155°	1 bộ/ set	13,507,000
	Silk white	6600253	Including: • 1 Y1 set & 4 Y3 set • 5 pair runners of 30kg • 4 hinge sets 155°	1 bộ/ set	13,519,000
SPACE TOWER TANDEMBOX Y6	Silver grey	5194287	Bao gồm: • 1 bộ Y1 & 4 bộ Y6 • 5 cặp ray 30kg • 4 bộ bản lề 155°	1 bộ/ set	17,807,000
	Silk white	1347672	Including: • 1 Y1 set & 4 Y6 set • 5 pair runners of 30kg • 4 hinge sets 155°	1 bộ/ set	17,819,000
SPACE TOWER LEGRABOX	Orion grey	6038269	Bao gồm: • 1 bộ IM & 4 bộ IC • 5 cặp ray 40kg • 4 bộ bản lề 155°	1 bộ/ set	18,523,000
	Silk white	5504313	Including: • 1 IM set & 4 IC set • 5 pair runners of 40kg • 4 hinge sets 155°	1 bộ/ set	18,523,000

SERVO-DRIVE cho ngăn kéo

SERVO-DRIVE for drawers

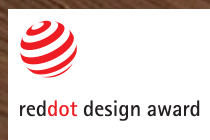
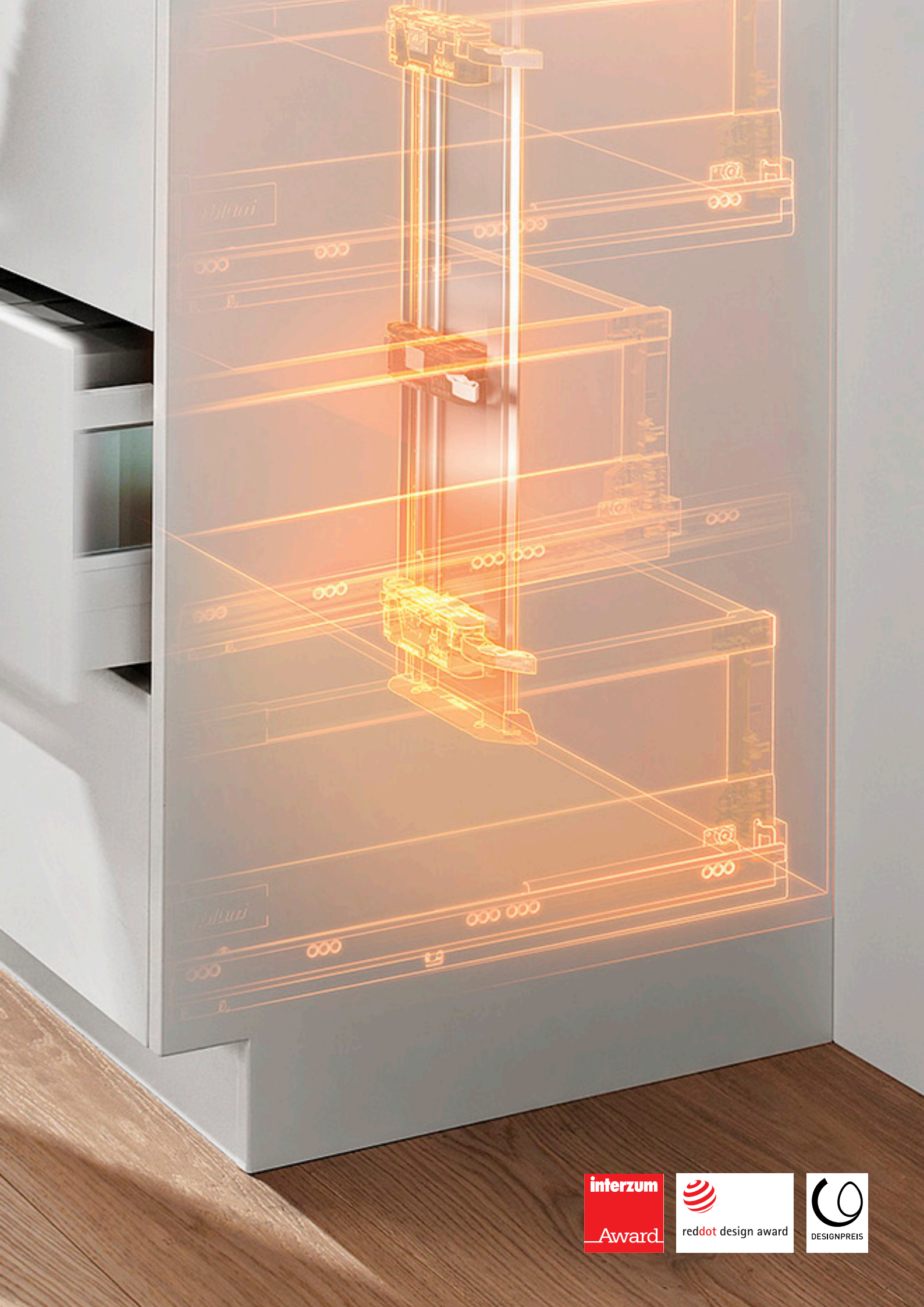
■ Giải pháp lý tưởng cho đồ nội thất không tay nắm. Ngăn kéo nặng hay thành hộp cao sẽ tự động mở ra không mất sức chỉ với một cái chạm nhẹ vào mặt trước nhờ hệ thống hỗ trợ mở bằng điện của Blum - **SERVO-DRIVE**

■ *Ideal solution for handle-less fronts. With electrical support system - SERVO-DRIVE, heavy drawers or high fronts open themselves effortlessly and close softly at your fingertips.*

blum

SERVO-DRIVE
by Blum





SERVO-DRIVE



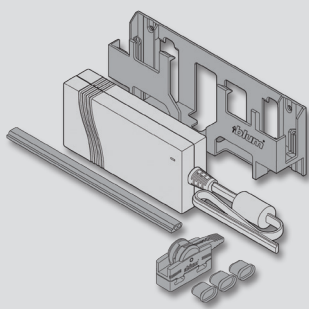
Tiêu chuẩn/ Standard



Hộp SERVO-DRIVE uno (không cần bộ điện cơ bản)/ SERVO-DRIVE uno set (Basic set is not required)

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
SERVO-DRIVE uno	7654971	Bộ điện cho 1 ngăn kéo/ <i>Electrical opening support set for 1 drawer</i>	1 bộ/ set	5,191,000

Bắt buộc/ Must have



Bộ phụ kiện điện cơ bản/ Basic set

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Basic Set	4020465	Bộ phụ kiện điện cơ bản ((Mỗi nhà bếp cần MỘT bộ phụ kiện này) / <i>Basic set for electrical opening support (Our Basic Set is required for ONE kitchen)</i>	1 bộ/ set	5,107,000

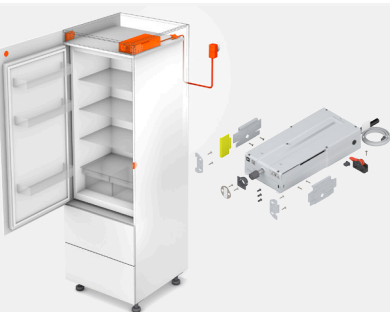
Lựa chọn thêm/ Optional



Bộ dây điện dài 6 mét/ Cable set - 6 meters

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Cable Set	9904030	Đề gắn thêm vào hệ thống SERVO-DRIVE có sẵn/ <i>Connecting with existing SERVO-DRIVE system</i>	1 bộ/ set	901,000

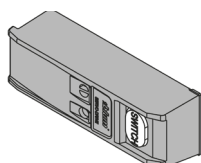
Tiêu chuẩn/ Standard



SERVO-DRIVE flex (Phải có bộ điện cơ bản/ Basic set is required)

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Z10C500A	4784397	Bộ điện SERVO-DRIVE flex cho tủ lạnh, tủ đông và máy rửa chén/ <i>SERVO-DRIVE flex drive unit for refrigerators, freezers and dishwashers</i>	1 bộ/ set	6.848.000

Lựa chọn thêm/ Optional

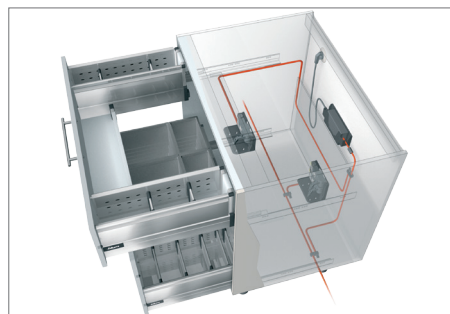
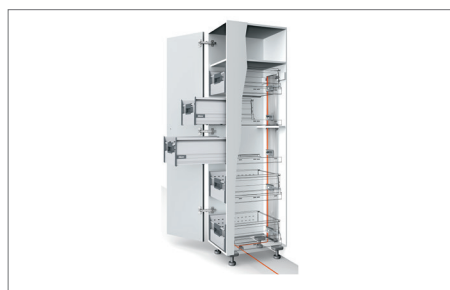
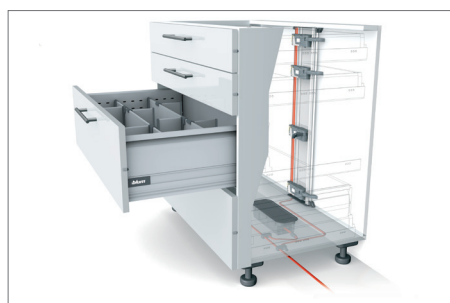
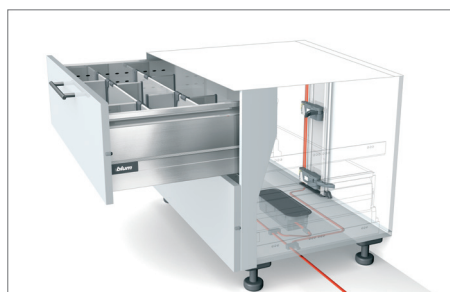


Phụ kiện/ Accessories for SERVO-DRIVE flex

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Z10C5007	1120793	Bộ nhận tín hiệu wifi/ <i>Wireless receiver</i>	1 cái/ pc	2.684.000
21P5020	8978398	Công tắc wifi, đối xứng/ <i>Switch, symmetrical</i>	1 cái/ pc	1.150.000

Cho ngăn kéo (Phải có bộ điện cơ bản)
For drawers (Basic set is required)

SERVO-DRIVE



Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
2 drawers	8096381	Bas đẩy điện cho 2 ngăn kéo/ <i>SERVO-DRIVE for 2 drawers</i>	1 bộ/ set	6,973,000
3 drawers	4120297	Bas đẩy điện cho 3 ngăn kéo/ <i>SERVO-DRIVE for 3 drawers</i>	1 bộ/ set	9,513,000
4 drawers	9936471	Bas đẩy điện cho 4 ngăn kéo/ <i>SERVO-DRIVE for 4 drawers</i>	1 bộ/ set	12,053,000
SPACE TOWER	1891323	Bas đẩy điện cho 5 ngăn kéo tủ thực phẩm/ <i>SERVO-DRIVE for 5 drawers</i>	1 bộ/ set	16,018,000
Sink cabinet	2306194	Cho 2 ngăn kéo dưới chậu rửa/ <i>Component set for 2 sink drawers</i>	1 bộ/ set	9.167.000

Dụng cụ bếp/ Kitchen accessories

■ Dụng cụ bếp **ORGA-LINE** và **AMBIA-LINE** của Blum bao gồm khay đựng gia vị, khay đựng dao, khay đựng tô đĩa, khay đựng màng bọc thực phẩm.

■ Tất cả sản phẩm phân phối chính hãng tại thị trường Việt Nam đều được nhập khẩu trực tiếp 100% từ các nhà máy ở Áo.

■ Blum's ORGA-LINE and AMBIA-LINE kitchen accessories include spice holder set, knife holder, cutlery trays, film and foil dispenser.

■ All authentic distributed products in Vietnam market are 100% directly imported from factories in Austria.

blum

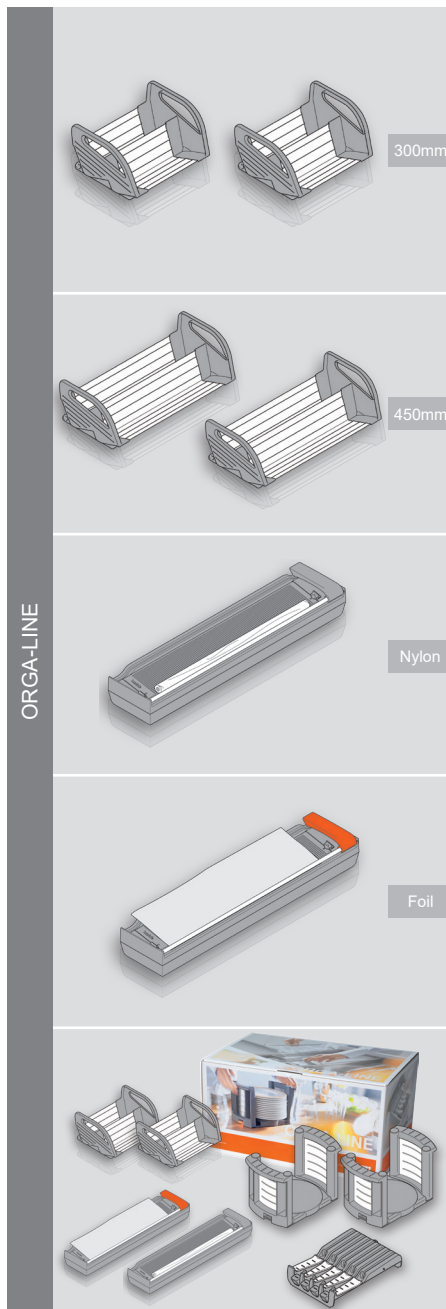




ORGA-LINE



Bộ dụng cụ bếp Kitchen accessories



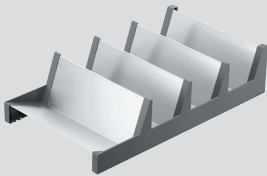
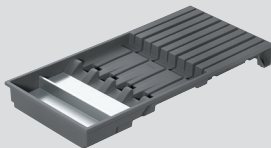
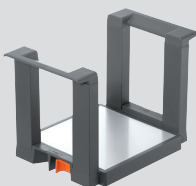
Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZFZ.30G0I	3852306	Khay đựng gia vị/ Spice holder W300*H120*L188.6mm	1 bộ bao gồm 2 cái/ set incl. 2 pcs	1,352,000
ZFZ.45G0I	6278581	Khay đựng gia vị/ Spice holder W450*H120*L188.6mm	1 bộ bao gồm 2 cái/ set incl. 2 pcs	1,978,000
ZSZ.01F0	9068380	Dụng cụ cắt màng nylon bọc thực phẩm (có sẵn màng nylon)/ Nylon dispenser (incl. nylon) W88.5*H69.3*L411mm	1 bộ/ set	1,453,000
ZSZ.02F0	9068450	Dụng cụ cắt màng nhôm (có sẵn màng nhôm)/ Foil dispenser (incl. foil) W88.5*H69.3*L411mm	1 bộ/ set	1,362,000
ZOU.30U1I	9411980	Bộ dụng cụ ORGA-LINE 7 món/ ORGA-LINE set of 7 items	1 bộ/ set	7,311,000



Bộ dụng cụ bếp
Kitchen accessories

AMBIA-LINE



AMBIA-LINE		Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
		ZC7G0P0I	8058240	Khay đựng gia vị/ <i>Spice holder</i> W205*H85*L356mm	1 cái/ pc	1,522,000
	 Nylon + Foil	ZC7C0000	5952958	Dụng cụ cắt màng nylon bọc thực phẩm & màng nhôm (có sẵn màng bọc bên trong)/ <i>Nylon & foil dispenser (incl. nylon & foil inside)</i> W187*H70*L409mm	1 bộ/ set	2,464,000
		ZC7M0200	9809820	Khay đựng dao với 9 rãnh để dao/ <i>Knife holder with 9 knife slots</i> W187*H45*L409mm	1 cái/ pc	1,002,000
		ZC7T0350	1366848	Khay đựng tô đĩa/ <i>Plate holder</i> Đường kính tô đĩa/ <i>Diameter of plates</i> : 186-322mm, Chiều cao/ <i>Overall height</i> : 170mm	1 cái/ pc	1,482,000

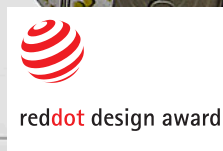


Hệ thống phân chia bên trong Inner dividing systems

■ Hệ thống **ORGA-LINE** và **AMBIA-LINE** của Blum giúp bạn sắp xếp gọn gàng tất cả vật dụng bên trong ngăn kéo như thìa, nĩa, muỗng, dao... và các vật dụng khác. Mọi thứ được xếp đúng chỗ khi cần và dễ dàng tìm thấy.

■ *ORGA-LINE and AMBIA-LINE inner dividing systems give yourself a clear visibility on the interiors of drawers and tailor your storage space to your needs. Everything is within easy reach.*

blum



ORGA-LINE

- Thiết kế bo tròn mềm mại.
- Kết hợp dễ dàng với ngăn kéo sử dụng ray hộp TANDEMBOX.
- Bằng thép không gỉ dễ dàng vệ sinh.

- *Round-edged side design.*
- *Combine easily with drawers using TANDEMBOX.*
- *Easy-to-clean Stainless steel.*

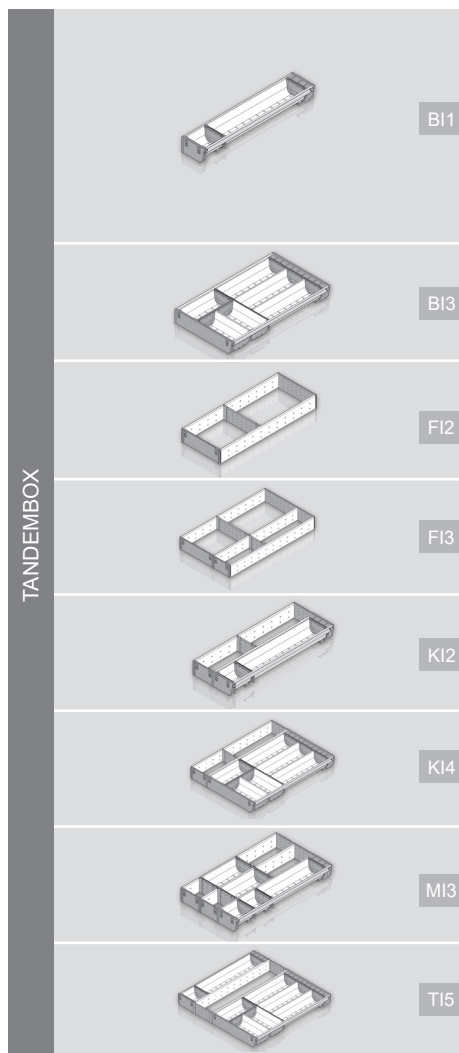
blum



ORGA-LINE

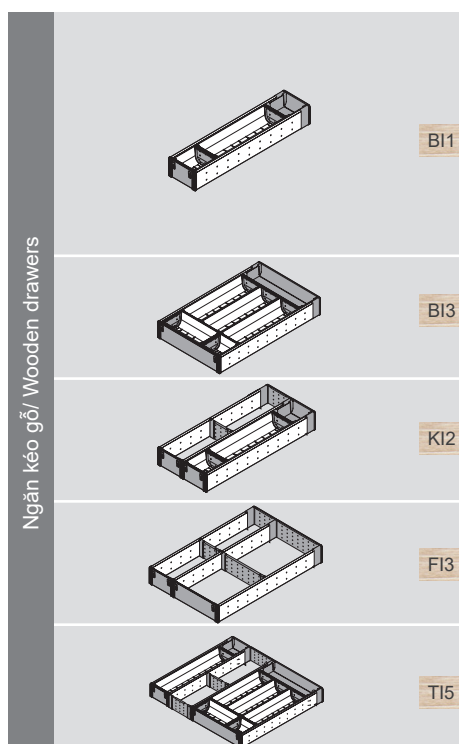


Khay chia đĩa muỗng cho ngăn kéo M Cutlery trays for M-height drawer



ORGA-LINE cho TANDEMBOX/ ORGA-LINE for TANDEMBOX Cao/ Height: 64.2mm - Dài/ Length: 474mm

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Rộng/ Width	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZSI.500BI1N	6700070	103mm	1 bộ/ set	1,160,000
ZSI.500BI3	3695280	280 mm	1 bộ/ set	1,825,000
ZSI.500FI2N	6702440	194 mm	1 bộ/ set	1,060,000
ZSI.500FI3	3866940	291 mm	1 bộ/ set	1,549,000
ZSI.500KI2N	6700580	200 mm	1 bộ/ set	1,641,000
ZSI.500KI4	3777170	377 mm	1 bộ/ set	2,337,000
ZSI.500MI3	3777090	297 mm	1 bộ/ set	2,510,000
ZSI.60VEI6	6715400	515 - 524mm	1 bộ/ set	3,454,000



ORGA-LINE cho ngăn kéo gỗ/ ORGA-LINE for wooden drawers Cao/ Height: 65.5mm - Dài/ Length: 452-476mm

Mã Blum/ Blum Article	Mã đặt hàng/ Order Number	Rộng/ Width	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZHI.437BI1	4403540	108mm	1 bộ/ set	1.711.000
ZHI.437BI3	4403600	285mm	1 bộ/ set	2.477.000
ZHI.437KI2	4459250	205mm	1 bộ/ set	1.930.000
ZHI.437FI3	4459170	293mm	1 bộ/ set	1.603.000
ZHI.437TI5	4459680	512mm	1 bộ/ set	4.566.000

Khay chia đĩa muỗng cho ngăn kéo M Cutlery trays for M-height drawer

ORGA-LINE



Chiều rộng tủ/ Cabinet width	275 - 349 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	BI1

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	350 - 449 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	KI2

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	400 - 599 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	FI2

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	451 - 499 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	BI3

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	551 - 599 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	KI4

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	600 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	TI5

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	601 - 750 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	BI1 + MI3

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	601 - 799 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	BI1 + BI3

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	801 - 899 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	BI3 (x2)

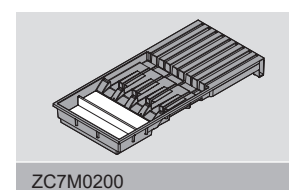
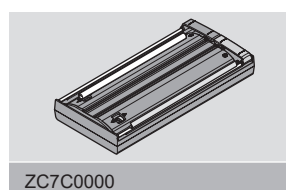
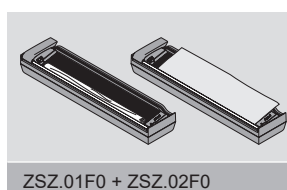
Chiều rộng tủ/ Cabinet width	1000 - 1099 mm
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	KI2 (x2) + FI3

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	SPACE CORNER
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	BI3

Chiều rộng tủ/ Cabinet width	SPACE CORNER
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
650 mm	FI3

Dụng cụ bếp/ Kitchen accessories

Kết hợp tại các vị trí/ Placement in the sets	
ZSZ.01F0	1
ZSZ.02F0	1
ZSZ.01F0 + ZSZ.02F0 hoặc ZC7C0000	2
ZC7M0200	2

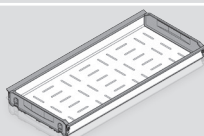
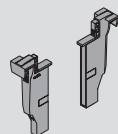
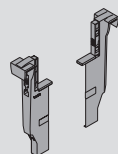
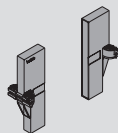
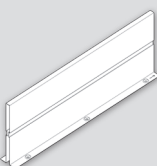
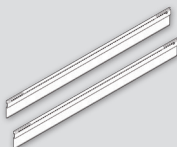


Chia ngăn kéo TANDEMBOX loại cao

Inner dividers for high TANDEMBOX drawers

Trắng Xám Đen

TANDEMBOX



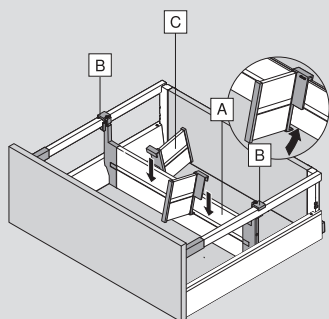
Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
Tấm để lắp thanh chia ngang/ Adapter profile for cross divider					
Z49L472S	Silver grey	7978490	Dùng cho/ For TANDEMBOX X6, Y6 500mm	1 cái/ pc	100,000
	Silk white	7978492		1 cái/ pc	100,000
	Terra black	7978494		1 cái/ pc	100,000
Vách chia dọc/ Dividing wall					
Z46L470S	Silver grey	8679310	Dùng cho ray trượt 500m Nominal length = 500mm	1 cái/ pc	1,094,000
	Silk white	7934760		1 cái/ pc	1,094,000
	Terra black	7934764		1 cái/ pc	1,094,000
Thanh chia ngang/ Cross divider profile					
Z40L1077A	Silver grey	8113610	1077 mm	1 cái/ pc	596,000
	Silk white	8113612		1 cái/ pc	596,000
	Terra black	8113614		1 cái/ pc	596,000
Khớp nối thanh ngang/ Cross divider connector					
Z40L0002	Silver grey	8113856	Dùng cho/ For TANDEMBOX X6, Y6	1 cái/ pc	66,000
	Silk white	8113852		1 cái/ pc	66,000
	Terra black	8113854		1 cái/ pc	66,000
Z40D0002Z	Silver grey	5716290	Dùng cho/ For TANDEMBOX X3, X5, Y3, Y5	1 cái/ pc	66,000
	Silk white	5738648		1 cái/ pc	66,000
	Terra black	3961716		1 cái/ pc	66,000
Z40C0002	Silver grey	1332165	Dùng cho/ For TANDEMBOX X2, X4, Y2, Y4	1 cái/ pc	61,000
	Silk white	5081757		1 cái/ pc	61,000
	Terra black	4753918		1 cái/ pc	61,000
Khẩu chia ô/ Longside divider					
Z43L100S	Silver grey	7952586	Gắn trên thanh chia ngang For cross divider profile	1 cái/ pc	122,000
	Silk white	7952582		1 cái/ pc	122,000
	Terra black	7952584		1 cái/ pc	122,000
Khay đựng chai lọ/ Bottle tray					
Z48.30B016	Inox	4050440	W218*H48.5*L474 mm	1 cái/ pc	1,517,000

Chia ngăn kéo TANDEMBOX loại cao Inner dividers for high TANDEMBOX drawers

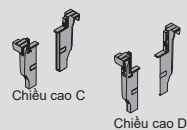
ORGA-LINE



TANDEMBOX antaro



A Z40L1077A

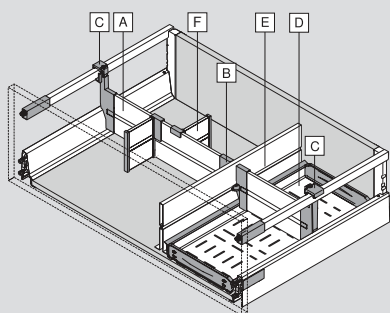


B Z40x0002



C Z48.30B016

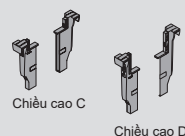
TANDEMBOX antaro



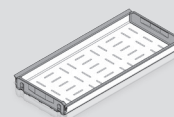
A Z40L1077A



B Z40L0002



C Z40x0002



D Z48.30B016

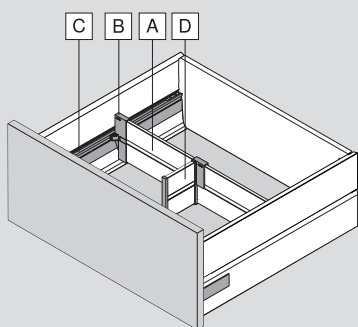


E Z46L470S



F Z43.L100S

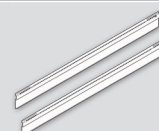
TANDEMBOX intivo



A Z40L1077A



B Z40L0002

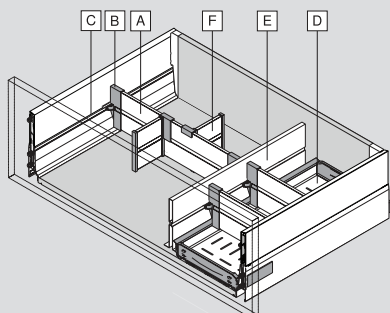


C Z40x0002



D Z48.30B016

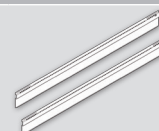
TANDEMBOX intivo



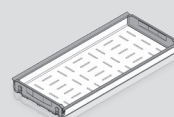
A Z40L1077A



B Z40L0002



C Z49L472S



D Z48.30B016



E Z46L470S



F Z43.L100S

AMBIA-LINE

- Thiết kế vát cạnh vuông sang trọng, tao nhã.
- Kết hợp dễ dàng với ngăn kéo sử dụng ray hộp **LEGRABOX**.
- Bằng gỗ hoặc thép phủ nhựa nhập khẩu với nhiều lựa chọn màu sắc.
- *Square-edged side design.*
- *Combine easily with drawers using **LEGRABOX**.*
- *Wooden or plastic-steel with many color options.*

blum

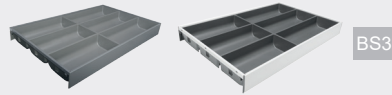




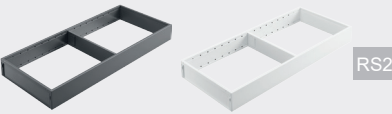
Khay chia đĩa muỗng cho ngăn kéo M Cutlery trays for M-height drawer

○ Trắng ● Xám

Khung thép/ Steel



BS3



RS2



RS1

Khay chia đĩa muỗng cho ngăn kéo M/ Cutlery trays for M-height drawer Cao/ Height: 50.5mm - Dài/ Length: 474mm

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Rộng/ Width	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZC7S500BS3	Orion grey	4497947	300 mm	1 cái/ pc	2,574,000
	Silk white	8830585		1 cái/ pc	2,574,000
ZC7S500RS2	Orion grey	4595319	200 mm	1 cái/ pc	956,000
	Silk white	2921190		1 cái/ pc	956,000
ZC7S500RS1	Orion grey	8693820	100 mm	1 cái/ pc	702,000
	Silk white	4394675		1 cái/ pc	702,000

Khung gỗ/ Wooden



BH3



RH2



RH1

Khay chia đĩa muỗng cho ngăn kéo M/ Cutlery trays for M-height drawer Cao/ Height: 50.5mm - Dài/ Length: 474mm

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Rộng/ Width	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZC7S500BH3	Nebr. oak/ orion grey	1520200	Gỗ Nebraska khung xám 300 mm	1 cái/ pc	1,999,000
	Bard. oak/ silk white	6608218	Gỗ Bardolino khung trắng 300mm	1 cái/ pc	1,999,000
ZC7S500RH2	Nebr. oak/ orion grey	7540872	Gỗ Nebraska khung xám 200 mm	1 cái/ pc	1,477,000
	Bard. oak/ silk white	3134316	Gỗ Bardolino khung trắng 200mm	1 cái/ pc	1,477,000
ZC7S500RH1	Nebr. oak/ orion grey	9278001	Gỗ Nebraska khung xám 100 mm	1 cái/ pc	1,304,000
	Bard. oak/ silk white	4542306	Gỗ Bardolino khung trắng 100mm	1 cái/ pc	1,304,000

Khay chia đĩa muỗng cho ngăn kéo M Cutlery trays for M-height drawer

AMBIA-LINE



Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

BS3/ BH3 (x2)



Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

RS2/ RH2 + RS1/ RH1 (x2)

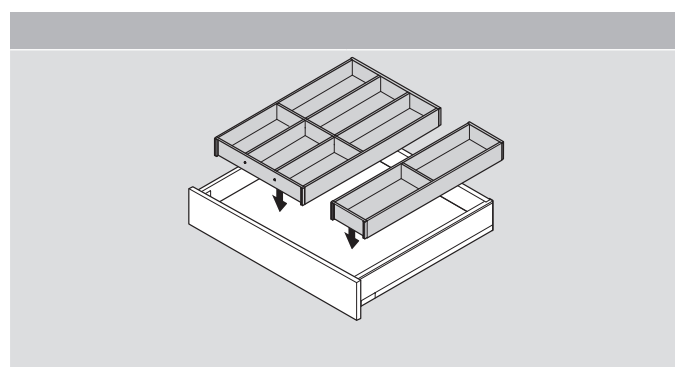


Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

RS2/ RH2 (x2) + RS1/ RH1

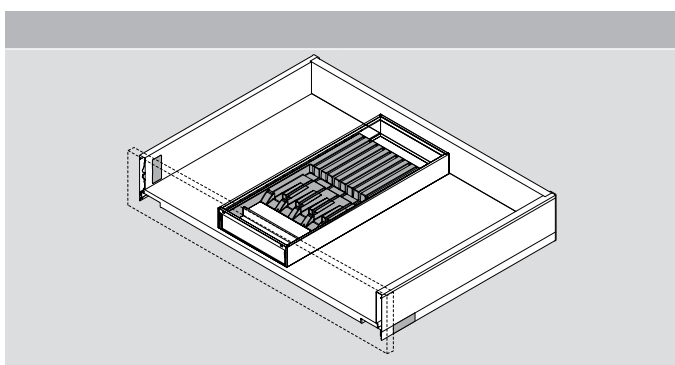


Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

BS3/ BH3 + RS1/ RH1

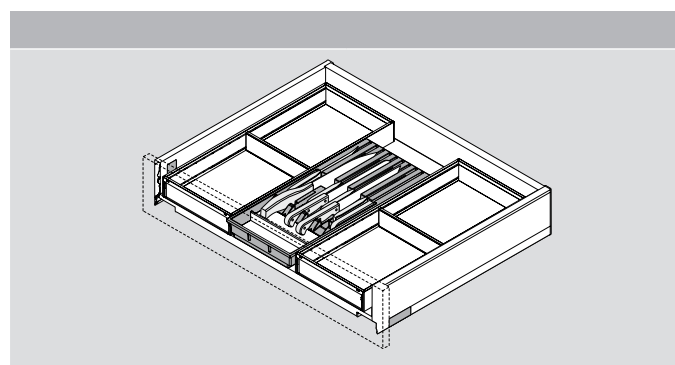


Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

RS2/ RH2

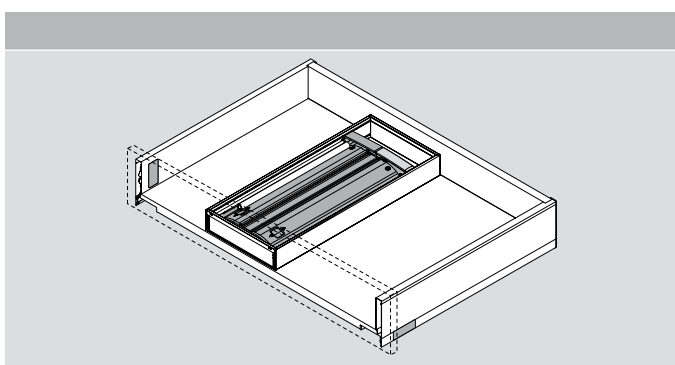


Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

RS2/ RH2 (x2)

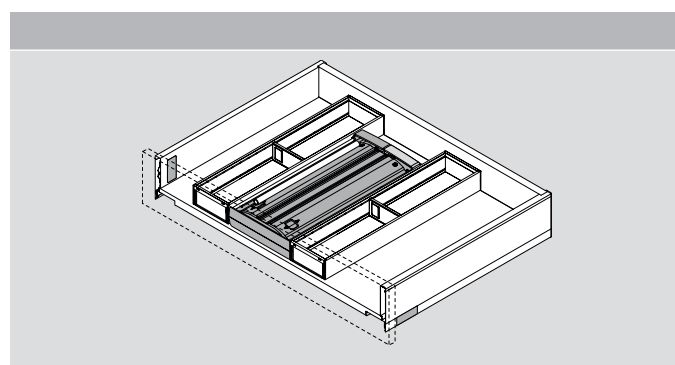


Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

RS2/ RH2



Chiều dài ray/ Nominal length

500 mm

Loại/ Model

RS1/ RH1 (x2)

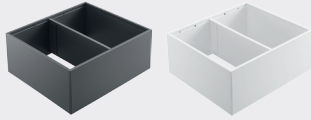
AMBIA-LINE



Chia ngăn kéo LEGRABOX loại cao Inner dividers for high LEGRABOX drawers

○ Trắng ● Xám

Khung thép/ Steel



RSU



RSP

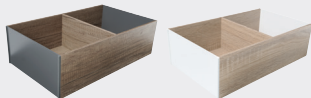
Khung chia ngăn kéo AMBIA-LINE cho ngăn kéo LEGRABOX C&F AMBIA-LINE frames for LEGRABOX C&F height - Cao/ Height: 111.5mm

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Kích thước/ Dimensions	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZC7F300 RSU	Orion grey	7830344	Rộng/ Width: 242 mm Dài/ Length: 270 mm	1 cái/ pc	1,564,000
	Silk white	6278039		1 cái/ pc	
ZC7F400 RSP	Orion grey	7649432	Rộng/ Width: 218 mm Dài/ Length: 370 mm	1 cái/ pc	1,651,000
	Silk white	2195450		1 cái/ pc	

Khung gỗ/ Wooden



RHU

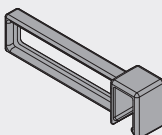
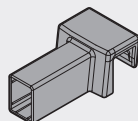
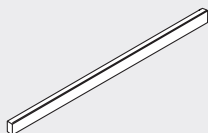
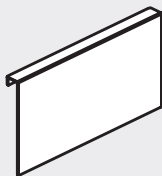


RHP

Khung chia ngăn kéo AMBIA-LINE cho ngăn kéo LEGRABOX C&F AMBIA-LINE frames for LEGRABOX C&F height - Cao/ Height: 111.5mm

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Kích thước/ Dimensions	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZC7F300 RHU	Orion grey	9613823	Gỗ Nebraska khung xám Rộng/ Width: 242 mm Dài/ Length: 270 mm	1 cái/ pc	1,738,000
	Silk white	3670050	Gỗ Bardolino khung trắng Rộng/ Width: 242 mm Dài/ Length: 270 mm	1 cái/ pc	
ZC7F400 RHP	Orion grey	7502048	Gỗ Nebraska khung xám Rộng/ Width: 218 mm Dài/ Length: 370 mm	1 cái/ pc	1,738,000
	Silk white	7794799	Gỗ Bardolino khung trắng Rộng/ Width: 218 mm Dài/ Length: 370 mm	1 cái/ pc	

Bộ chia ngăn kéo/ Dividers



Vách kim loại phía sau AMBIA-LINE cho ray hộp LEGRABOX

AMBIA-LINE chipboard backadapter with magnetic function for LEGRABOX

Mã Blum/ Blum Article	Màu sắc/ Colour	Mã đặt hàng/ Order Number	Diễn giải/ Description	ĐVT/ Qty	Giá chưa VAT Price w/o VAT
ZC7A0U0C	Orion grey	4293657	Dành cho ngăn kéo có chiều cao C (kết hợp với các khung chia) For C-high drawers (using with frames)	1 cái/ pc	187,000
	Silk white	1135009		1 cái/ pc	

Thanh chia ngang AMBIA-LINE cho ray hộp LEGRABOX/ AMBIA-LINE cross gallery for LEGRABOX

ZR7.1080U	Orion grey	3359148	1080 mm	1 cái/ pc	263,000
	Silk white	7053143		1 cái/ pc	

Đầu nối thanh chia ngang AMBIA-LINE cho ray hộp LEGRABOX

AMBIA-LINE cross gallery connector for LEGRABOX

ZC7U10E0	Orion grey	6678082	Gắn vào 2 đầu thanh chia ngang Connecting to 2 sides of cross gallery	1 cái/ pc	78,000
	Silk white	9779494		1 cái/ pc	

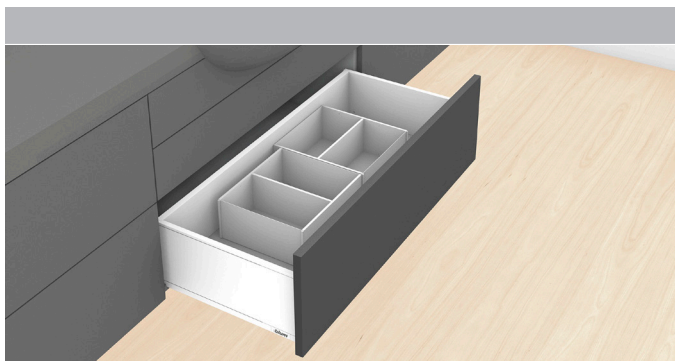
Khấu chia ô AMBIA-LINE cho ray hộp LEGRABOX

AMBIA-LINE lateral divider for cross gallery for LEGRABOX

ZC7U10F0	Orion grey	6297748	Gắn trên thanh chia ngang For cross gallery	1 cái/ pc	35,000
	Silk white	4189322		1 cái/ pc	

Chia ngăn kéo LEGRABOX loại cao Inner dividers for high LEGRABOX drawers

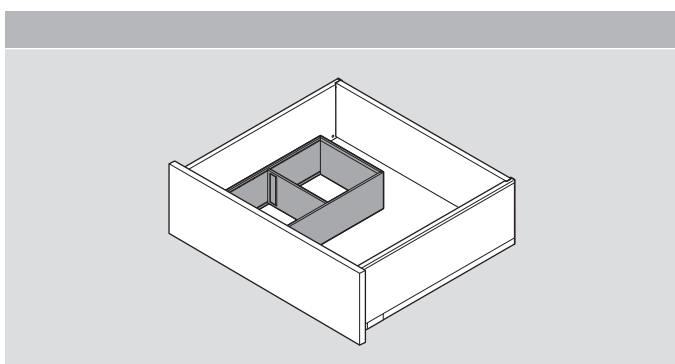
AMBIA-LINE



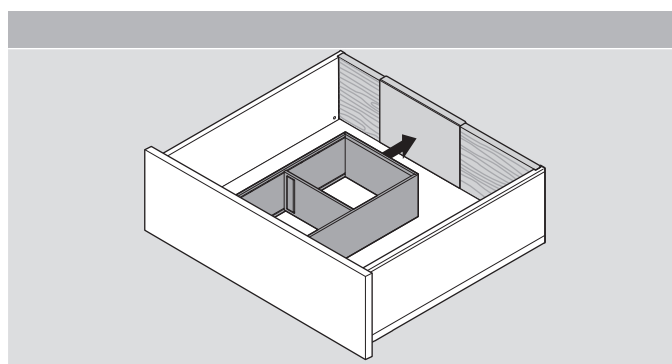
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	RSU/ RHU (x2)



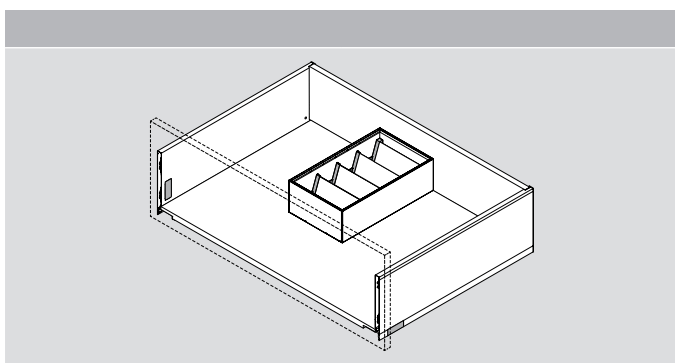
Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	RSP/ RHP (x2)



Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	RSP/ RHP



Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	RSP/ RHP + ZC7A0U0C



Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	RSP/ RHP



Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	ZR7.1080U (x2) + ZC7U10E0 + ZC7U10F0 (x2)



Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	RSP/ RHP

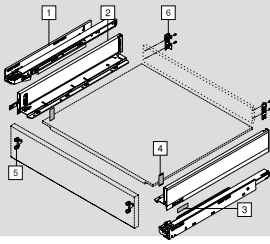


Chiều dài ray/ Nominal length	Loại/ Model
500 mm	ZR7.1080U (x2) + ZC7U10E0 + ZC7U10F0 (x2)

THÔNG TIN THAM KHẢO

REFERENCE INFORMATION

LEGRABOX M



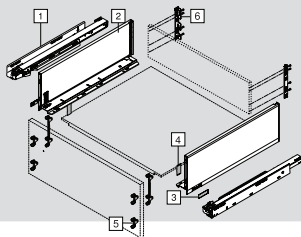
Bộ phận/ Component

- 1 Ray trượt / Runner
- 2 Thành hộp / Drawer side
- 3 Logo Blum
- 4 Nắp đậy / Cover cap
- 5 Khớp nối trước / Front fixing
- 6 Khớp nối sau / Back fixing

SL/ Qty

- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair

LEGRABOX C



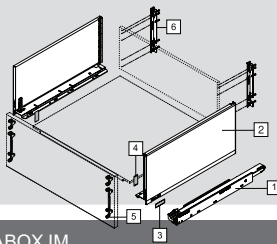
Bộ phận/ Component

- 1 Ray trượt / Runner
- 2 Thành hộp / Drawer side
- 3 Logo Blum
- 4 Nắp đậy / Cover cap
- 5 Khớp nối trước / Front fixing
- 6 Khớp nối sau / Back fixing

SL/ Qty

- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair

LEGRABOX F



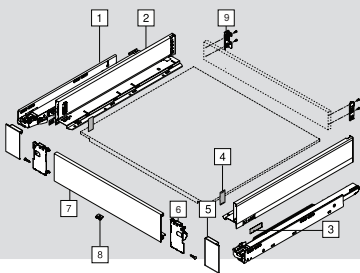
Bộ phận/ Component

- 1 Ray trượt / Runner
- 2 Thành hộp / Drawer side
- 3 Nắp đậy ngoài / Cover cap
- 4 Nắp đậy trong / Cover cap
- 5 Khớp nối trước / Front fixing
- 6 Khớp nối sau / Back fixing

SL/ Qty

- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair

LEGRABOX IM



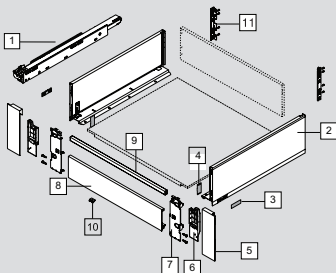
Bộ phận/ Component

- 1 Ray trượt / Runner
- 2 Thành hộp / Drawer side
- 3 Logo Blum
- 4 Nắp đậy / Cover cap
- 5 Nắp đậy ngoài khớp nối trước / Outer cover cap
- 6 Khớp nối trước / Front fixing
- 7 Mặt trước / Front piece
- 8 Bas nhựa / Locking piece
- 9 Khớp nối sau / Back fixing

SL/ Qty

- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cái / 1 pc
- 1 cái / 1 pc
- 1 cặp / 1 pair

LEGRABOX IC



Bộ phận/ Component

- 1 Ray trượt / Runner
- 2 Thành hộp / Drawer side
- 3 Logo Blum
- 4 Nắp đậy / Cover cap
- 5 Nắp đậy ngoài khớp nối trước / Outer cover cap
- 6 Nắp đậy trong khớp nối trước / Interior cover cap
- 7 Khớp nối trước / Front fixing
- 8 Mặt trước / Front piece
- 9 Thanh nâng cấp / Cross gallery
- 10 Bas nhựa / Locking piece
- 11 Khớp nối sau / Back fixing

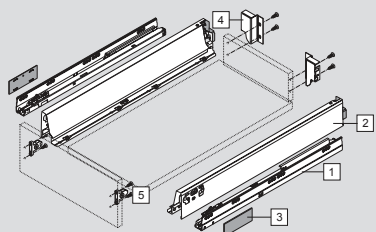
SL/ Qty

- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cặp / 1 pair
- 1 cái / 1 pc
- 1 cái / 1 pc
- 1 cái / 1 pc
- 1 cặp / 1 pair

TANDEMBOX antaro



X1 antaro



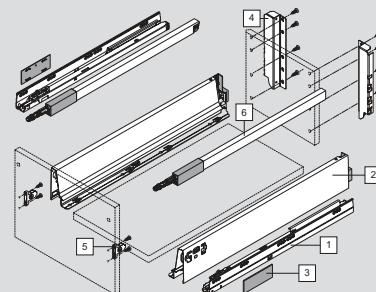
Bộ phận/ Component

- | Bộ phận/ Component | SL/ Qty |
|---------------------------------|----------------|
| 1 Ray trượt / Runner | 1 cặp / 1 pair |
| 2 Thành hộp / Drawer side | 1 cặp / 1 pair |
| 3 Nắp đậy / Cover cap | 1 cặp / 1 pair |
| 4 Khớp nối sau / Back fixing | 1 cặp / 1 pair |
| 5 Khớp nối trước / Front fixing | 1 cặp / 1 pair |

SL/ Qty

- | SL/ Qty |
|----------------|
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |

X2 - X3 antaro



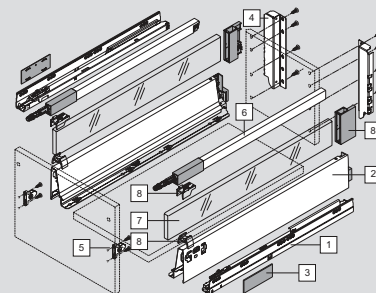
Bộ phận/ Component

- | Bộ phận/ Component | SL/ Qty |
|--|----------------|
| 1 Ray trượt / Runner | 1 cặp / 1 pair |
| 2 Thành hộp / Drawer side | 1 cặp / 1 pair |
| 3 Nắp đậy / Cover cap | 1 cặp / 1 pair |
| 4 Khớp nối sau / Back fixing | 1 cặp / 1 pair |
| 5 Khớp nối trước / Front fixing | 1 cặp / 1 pair |
| 6 Thanh nâng cấp / Longside gallery rail | 1 cặp / 1 pair |

SL/ Qty

- | SL/ Qty |
|----------------|
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |

X4 - X5 antaro



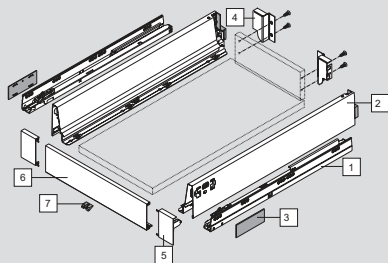
Bộ phận/ Component

- | Bộ phận/ Component | SL/ Qty |
|---|----------------|
| 1 Ray trượt / Runner | 1 cặp / 1 pair |
| 2 Thành hộp / Drawer side | 1 cặp / 1 pair |
| 3 Nắp đậy / Cover cap | 1 cặp / 1 pair |
| 4 Khớp nối sau / Back fixing | 1 cặp / 1 pair |
| 5 Khớp nối trước / Front fixing | 1 cặp / 1 pair |
| 6 Thanh nâng cấp / Longside gallery rail | 1 cặp / 1 pair |
| 7 Thành kính / Glass element | 1 cặp / 1 pair |
| 8 Khớp gài thành kính / Locking piece set | 1 bộ / 1 set |

SL/ Qty

- | SL/ Qty |
|----------------|
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 cặp / 1 pair |
| 1 bộ / 1 set |

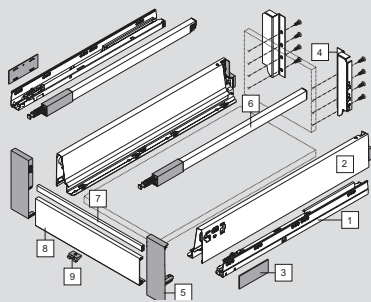
Y1 antaro



Bộ phận/ Component

1	Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2	Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3	Nắp đáy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4	Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair
5	Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6	Mặt trước ngăn kéo âm / Front piece	1 cái / 1 pc
7	Bas nhựa / Locking piece	1 cái / 1 pc

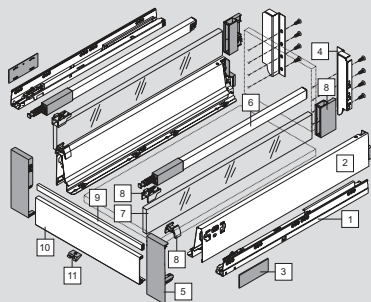
Y2 - Y3 antaro



Bộ phận/ Component

1	Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2	Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3	Nắp đáy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4	Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair
5	Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6	Thanh nâng cấp / Longside gallery rail	1 cặp / 1 pair
7	Thanh nâng cấp mặt trước / Cross gallery	1 cái / 1 pc
8	Mặt trước ngăn kéo âm / Front piece	1 cái / 1 pc
9	Bas nhựa / Locking piece	1 cái / 1 pc

Y4 - Y5 antaro



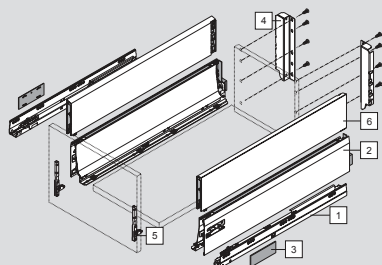
Bộ phận/ Component

1	Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2	Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3	Nắp đáy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4	Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair
5	Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6	Thanh nâng cấp / Longside gallery rail	1 cặp / 1 pair
7	Thành kính / Glass element	1 cặp / 1 pair
8	Khớp gài thành kính / Locking piece set	1 bộ / 1 set
9	Thanh nâng cấp mặt trước / Cross gallery	1 cái / 1 pc
10	Mặt trước ngăn kéo âm / Front piece	1 cái / 1 pc
11	Bas nhựa / Locking piece	1 cái / 1 pc

TANDEMBOX intivo

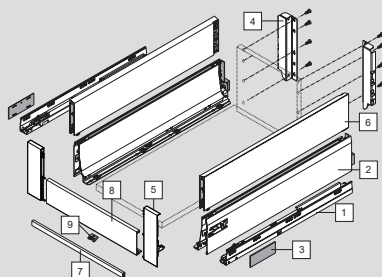


X6 intivo



Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2 Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đậy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4 Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6 Thành hộp nâng cấp / BOXCAP	1 cặp / 1 pair

Y6 intivo

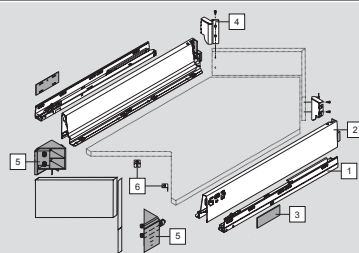


Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2 Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đậy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4 Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6 Thành hộp nâng cấp / BOXCAP	1 cặp / 1 pair
7 Thanh nâng cấp mặt trước / Cross gallery	1 cái / 1 pc
8 Mặt trước ngăn kéo âm / Front piece	1 cái / 1 pc
9 Bas nhựa / Locking piece	1 cái / 1 pc

Special drawer Ray hộp có thiết kế đặc biệt

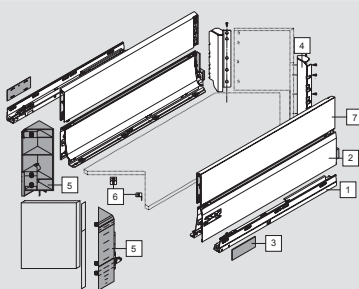


Ngăn kéo góc/ SPACE CORNER X1 intivo



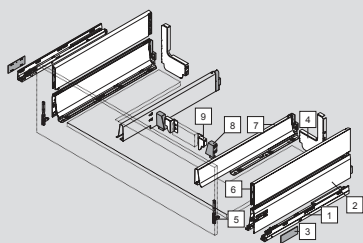
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2 Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đậy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4 Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6 Bas chữ L / L-bracket	1 cặp / 1 pair

Ngăn kéo góc/ SPACE CORNER X6 intivo



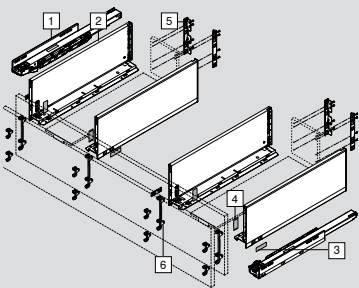
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2 Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đậy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4 Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6 Bas chữ L / L-bracket	1 cặp / 1 pair
7 Thành hộp nâng cấp / BOXCAP	1 cặp / 1 pair

Ngăn kéo chậu rửa/ Sink cabinet X6 intivo



Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2 Thành hộp / Drawer side	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đậy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
4 Khớp nối chữ L / Steel back L-shape	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối trước / Front fixing	1 cặp / 1 pair
6 Thành hộp nâng cấp / BOXCAP	1 cặp / 1 pair
7 Thành hộp trong / Sink drawer side	1 cặp / 1 pair
8 Khớp nối / Adapter	1 cặp / 1 pair
9 Khớp nối sau / Back fixing	1 cặp / 1 pair

Ngăn kéo chậu rửa LEGRABOX/ Sink cabinet LEGRABOX

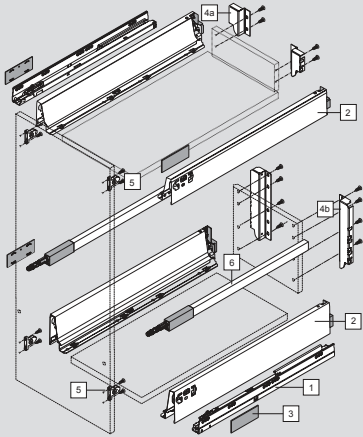


Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt/ Cabinet profiles left/ right	1 cặp / 1 pair
2 Thành hộp/ Drawer sides	4 cái / 4 pcs
3 Logo Blum	4 cái / 4 pcs
4 Nắp đậy/ Cover caps	4 cái / 4 pcs
5 Khớp nối sau/ Back fixing	4 cái / 4 pcs
6 Khớp nối trước/ Front fixing	4 cái / 4 pcs

Special drawer Ray hộp có thiết kế đặc biệt

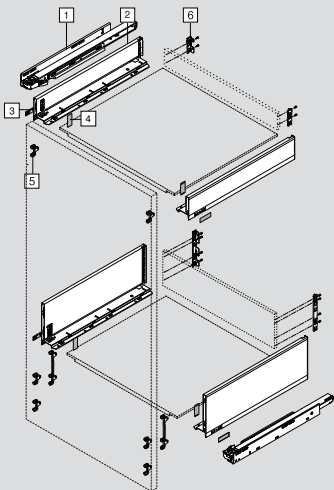


Ngăn kéo hẹp TANDEMBOX/ SPACE TWIN TANDEMBOX



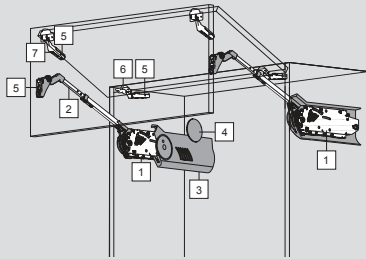
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt / Runner	1 cặp / 1 pair
2 Thành hộp / Drawer side	4 cái / 4 pcs
3 Nắp đậy / Cover cap	4 cái / 4 pcs
4a Khớp nối sau antaro X1 / Back fixing antaro X1	1 cặp / 1 pair
4b Khớp nối sau antaro X3 / Back fixing antaro X3	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối trước / Front fixing	4 cái / 4 pcs
6 Thanh nâng cấp / Longside gallery rail	1 cặp / 1 pair

Ngăn kéo hẹp LEGRABOX/ SPACE TWIN LEGRABOX



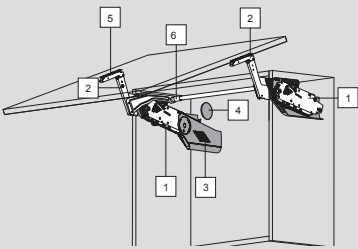
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Ray trượt/ Runner	1 cặp/ pair
2 Thành hộp ngăn kéo/ Drawer sides	4 cái / 4 pcs
3 Logo Blum	4 cái / 4 pcs
4 Nắp đậy	4 cái / 4 pcs
5 Khớp nối trước/ Front fixing	4 cái / 4 pcs
6 Khớp nối sau/ Back fixing	4 cái / 4 pcs

AVENTOS HF



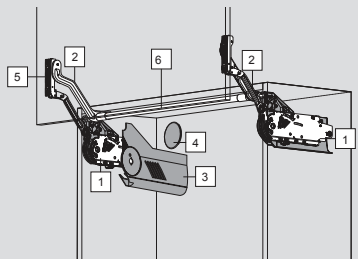
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Cơ cấu nâng / Mechanism	1 cặp / 1 pair
2 Cánh tay nâng / Telescopic arm	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đẩy lớn / Cover cap large	1 cặp / 1 pair
4 Nắp đẩy tròn / Cover cap round	1 cặp / 1 pair
5 Đế bản lề / Mounting plate	6 cái / 6 pcs
6 Bản lề CLIP top 120° / CLIP top 120° hinge	1 cặp / 1 pair
7 Bản lề CLIP top nối hai cánh cửa / CLIP top centre hinge	1 cặp / 1 pair

AVENTOS HS



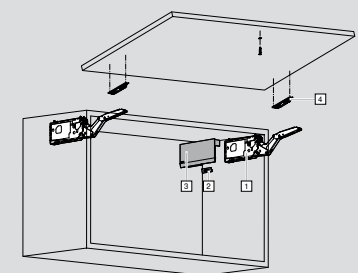
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Cơ cấu nâng / Mechanism	1 cặp / 1 pair
2 Cánh tay nâng / Lever arm	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đẩy lớn / Cover cap large	1 cặp / 1 pair
4 Nắp đẩy tròn / Cover cap round	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối cho cánh tay / Front fixing bracket set	1 cặp / 1 pair
6 Thanh cân bằng / Cross stabiliser rod round	1 cái / 1 pc

AVENTOS HL



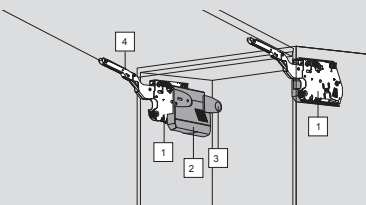
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Cơ cấu nâng / Mechanism	1 cặp / 1 pair
2 Cánh tay nâng / Lever arm	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đẩy lớn / Cover cap large	1 cặp / 1 pair
4 Nắp đẩy tròn / Cover cap round	1 cặp / 1 pair
5 Khớp nối cho cánh tay / Front fixing bracket set	1 cặp / 1 pair
6 Thanh cân bằng / Cross stabiliser rod round	1 bộ / 1 set

AVENTOS HK top



Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Bộ tay nâng/ Lift mechanism set	1 cặp / 1 pair
2 Bộ nắp hộp lức/ Large cover cap set	1 cặp / 1 pair
3 Logo Blum	1 cặp / 1 pair
4 Khớp nối cho cánh tay / Front fixing bracket set	1 cặp / 1 pair

AVENTOS HK

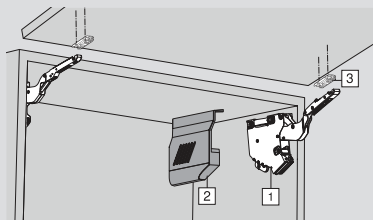


Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Cơ cấu nâng / Mechanism	1 cặp / 1 pair
2 Nắp đẩy lớn / Cover cap large	1 cặp / 1 pair
3 Nắp đẩy nhỏ / Cover cap small	1 cặp / 1 pair
4 Khớp nối cho cánh tay / Front fixing bracket set	1 cặp / 1 pair

AVENTOS

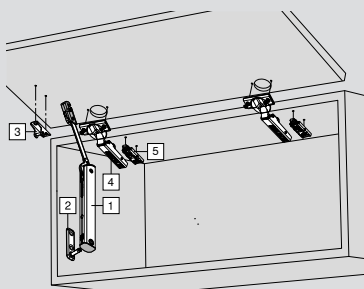


AVENTOS HK-S



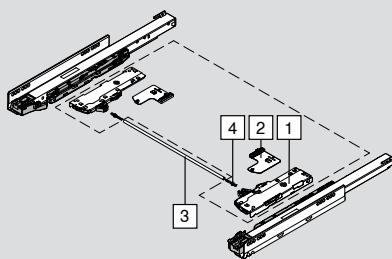
Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Cơ cấu nâng / Mechanism	1 cặp / 1 pair
2 Nắp đậy / Cover cap	1 cặp / 1 pair
3 Khớp nối cho cánh tay / Front fixing bracket set	1 cặp / 1 pair

AVENTOS HK-XS

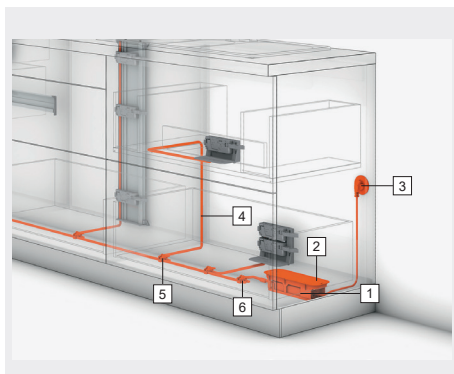


Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Tay nâng (đối xứng)/ Lift mechanism (symmetrical)	1 cái / 1 pc
2 Khớp nối thùng tủ/ Cabinet fixing	1 cái / 1 pc
3 Khớp nối cánh/ Front fixing bracket	1 cái / 1 pc
4 Bản lề CLIP top BLUMOTION 107°/ Hinge	1 cặp / 1 pair
5 Đế bản lề/ Mounting plate	1 cặp / 1 pair

TIP-ON BLUMOTION

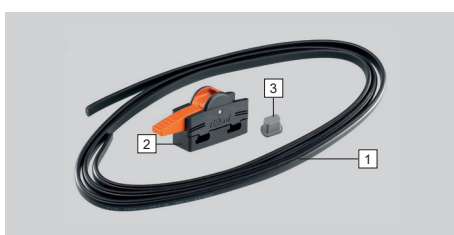


Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Bas đẩy chính TIP-ON BLUMOTION/ TIP-ON BLUMOTION unit	1 cặp / 1 pair
2 Chốt kích hoạt TIP-ON BLUMOTION/ TIP-ON BLUMOTION latch	1 cặp / 1 pair
3 Synchronisation linkage/ Thanh cân bằng	1 cái / 1 pc
4 Synchronisation adapter/ Đầu nối thanh cân bằng	1 cặp / 1 pair



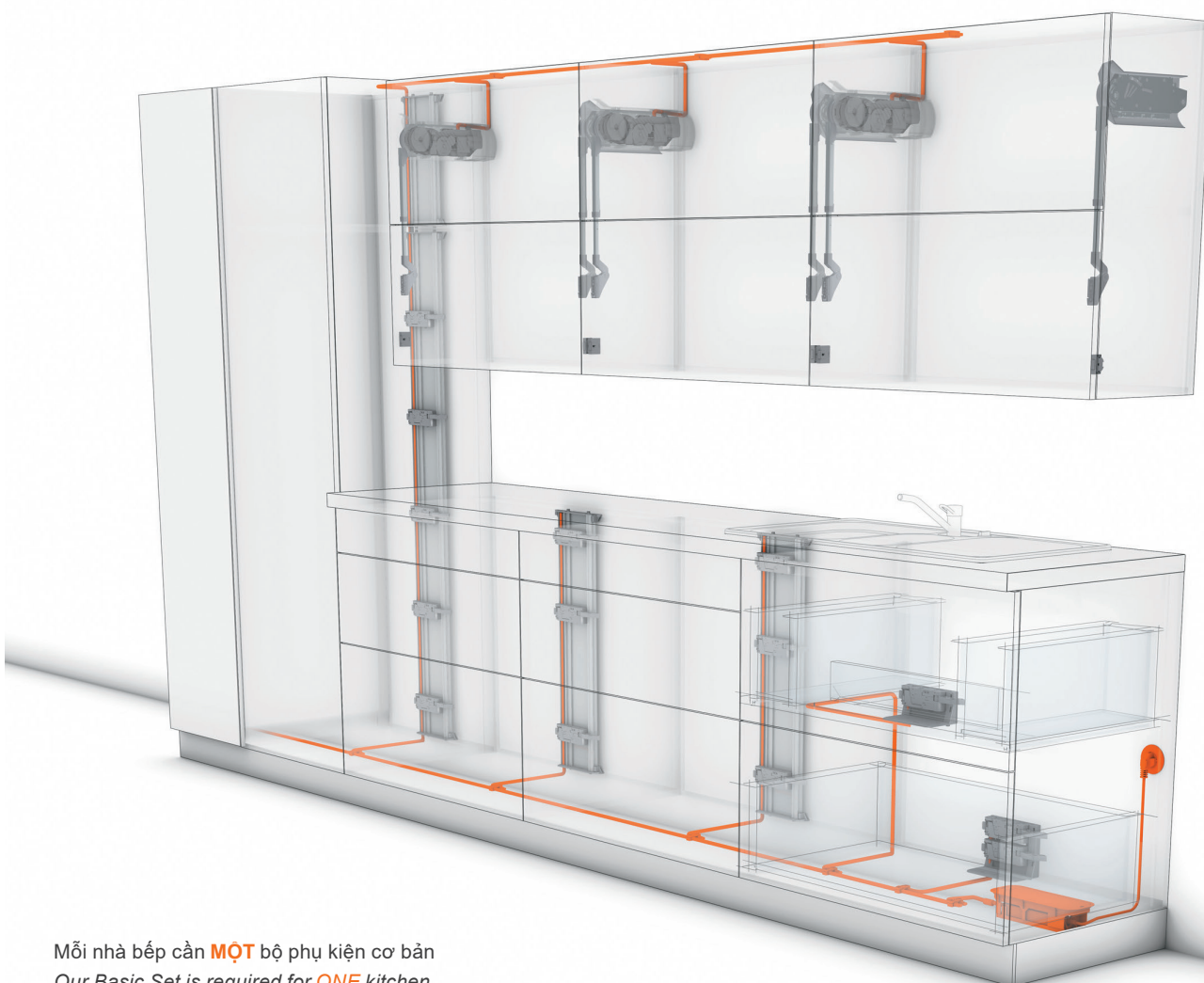
Bộ cơ bản/ Basic set

Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Biến thế / Transformer	1 cái / 1 pc
2 Đế gắn biến thế vào đáy tủ / Transformer unit housing	1 cái / 1 pc
3 Đầu phích cắm / Flex cord	1 cái / 1 pc
4 Dây dẫn điện / Distribution cable (6 m)	1 cái / 1 pc
5 Nút nối dây / Connecting node	1 cái / 1 pc
6 Nắp đậy dây dẫn điện / Cable end protector	1 cái / 1 pc



Bộ dây điện/ Cable set

Bộ phận/ Component	SL/ Qty
1 Dây dẫn điện / Distribution cable (6 m)	1 cái / 1 pc
2 Nút nối dây / Connecting node	1 cái / 1 pc
3 Nắp đậy dây dẫn điện / Cable end protector	1 cái / 1 pc



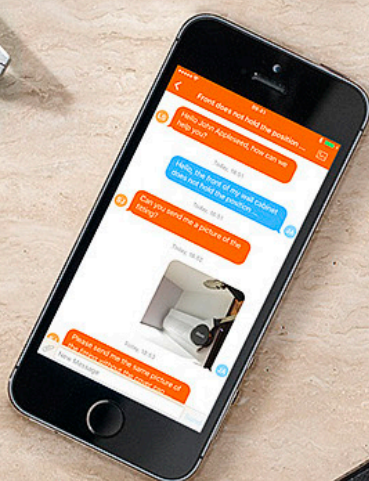
Mỗi nhà bếp cần **MỘT** bộ phụ kiện cơ bản
Our Basic Set is required for **ONE** kitchen

Ứng dụng hỗ trợ lắp đặt EASY ASSEMBLY app

■ **EASY ASSEMBLY** là một công cụ hữu ích cho tất cả các vấn đề liên quan đến việc lắp ráp các phụ kiện Blum. Ứng dụng bao gồm các tài liệu hướng dẫn lắp ráp và video lắp ráp cho tất cả các nhóm sản phẩm của Blum.

■ **EASY ASSEMBLY** is a helpful tool in all matters relating to the assembly of Blum fittings. The app includes assembly instructions and videos for all Blum products.

blum



EA

blum

Tải xuống ứng dụng Lắp
Đặt Dễ Dàng – EA app
miễn phí ngay bây giờ
> www.blum.com/eaapp

Available on the
App Store

Get it on
Google play



**FREE
DOWNLOAD**

Ứng dụng hỗ trợ trực tuyến

LIVE SUPPORT app

■ LIVE SUPPORT là trợ thủ đắc lực cho công việc hằng ngày của bạn. Chuyên gia Blum sẽ trực tiếp trả lời cho tất cả những thắc mắc của bạn về sản phẩm cũng như những thông tin của Blum bằng tính năng gửi SMS, chia sẻ hình ảnh hoặc video kèm ghi chú.

■ The LIVE SUPPORT app is an effective personal assistant to your daily work. With the options of text, image and video messages you are exchanging all information about Blum directly with Blum experts.



Tải xuống ứng dụng Hỗ Trợ Trực Tuyến – LS app miễn phí ngay bây giờ > www.blum.com/eaapp





Công ty TNHH Blum Việt Nam
Số 3 Võ Văn Tần, Quận 3,
Tp.Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Tel: (028) 3822 3304
Email: info.bvn@blum.com
www.blum.com
f Blum Vietnam

 **blum**[®]